



PHAN CUNG NGHIỆP

CƠN BUỔI CHIỀU VANG

NĂM THỨ HAI ■ TUẦN BÁO VĂN HỌC
NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM ■ 25 Đ.

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ, TÒA SOẠN:
VIÊN LINH

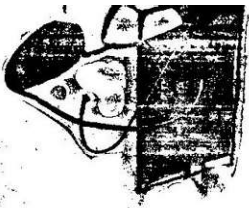
anh việt trần văn trọng • bình nguyên lộc • bùi nghi trang • cao kiều • cao
thoại châu • cung tích biên • cung trầm tường • doãn quốc sỹ • duy năng •
du tú lệ • dương nghiêm mậu • phạm xuân ninh • vũ bằng • phạm công thiện
• trùng dương • lê huy oanh • cao huy khanh • ngọc linh • hoàng ngọc tuần
• sỹ trung • mộc linh • lý hoàng phong • ng đức sơn • phạm kiều tùng •
mai vi phúc • hà nguyên thạch • mường mán • ngô nguyên nghiêm • hoàng
lộc • trần v nam • cường nhân • cao hoàng nhân • kim nhật • dương trử la
• dặng đình tông • dặng tấn tởi • dặng trần huân • định giang • đồ trọng
huê • hà huyền chi • hy vân • hà thúc sinh • hoàng hải thủy • hoàng ngọc
liên • huỳnh phan anh • hồ mĩ • sơn dài • lê xuyên • lê tất điều • lam giang • lê dân • lê văn ngắn • lê
văn chính • mai thảo • mặc đồ • nhật liên • nguyễn ngữ • lưu huỳnh truyền •
ng nguyên phượng • ng tôn nhan • ng ái lữ • ng nhật duật • ng sỹ tế • ngu
trọng anh • ng đạt thịnh • ng hữu hiệu • ng mạnh côn • ng hữu nhật • ng
thiệp • ng thị thủy vũ • ng đạt • ng đức nam • ng hữu thông • ng thủy
long • ng kim phượng • ng ngọc thội • ngô đình khoa • ng thị hoàng • ng
hải chí • ng bắc sơn • phan lạc tiếp • phạm văn tươi • phạm thành tài •
phạm thiên thư • sơn nam • tạ ty • thanh nguyên • tam ích • tân vy • thái
tú hạp • thanh tâm tuyên • thế uyên • thanh nam • thiện căn • tổ kiều ngân
• tổ thủy yên • tuệ sỹ • túy hồng • từng long • thành tôn • trần lê nguyên •
trịnh công sơn • trần hữu thực • từ thế mộng • tuệ mai • từ kế tường
• trang châu • trần tuần kiệt • trần đức uyển • trần hoài thư • tú kếu •
trần văn kha • văn quang • vũ thành an • vương tân • võ phiến • viên linh

VŨ BẰNG: VĂN HOA AN CỦA TA

sơ thảo : nhóm văn hóa ngày nay
với nguyên thị vinh ■ linh bảo
nguyễn kim phượng : dân tộc tính
kim nhật : theo chân chế lan viên

79

thứ năm 12-11-70



DÂN TỘC TÍNH !

1.—

Nhiều nhà văn hóa của chúng ta cố gắng tìm một dân tộc tính đem vào tác phẩm nghệ thuật.

Họ những sợ rằng nếu không có dân tộc tính, tác phẩm sẽ bị đào thải nay mai : khi hòa bình người ta chỉ trở về yêu cái gì của dân tộc, quên đi coca-cola, salem và chewing-gum... Quên đi những tác phẩm lai căng...

2.—

Lắm người cho rằng, chẳng hạn, văn Mai Thảo sắc Faulkner, văn Võ Phiến nhiều chất S. Zweig ; thơ Thanh Tâm Tuyền sắc J. Prévert, thơ Đinh Hùng như E. Poë ; nhạc thì khôi nói, sắc Tây Phương, vẽ cũng vậy, kiến trúc cũng chẳng hơn...

Họ bảo rằng văn phải giản dị, tỉ như Sơn Nam ; thơ phải thơ lục bát ; nhạc phải cổ truyền ; hội họa, kiến trúc văn vẽ phải sơn thủy, chùa một cột vân vân... may ra có chút nào dân tộc tính.

Làm như rằng dân tộc tính là một điều kiện thiết yếu cho sự tồn tại của tác phẩm nghệ thuật.

Đúng chăng ?

3.—

Vậy tác phẩm của Tolstoy phải sắc mùi Nga, Hugo phải sắc mùi Pháp, Hemingway phải sắc mùi Mỹ, García phải sắc mùi Tây Ban Nha, Kawabata phải sắc mùi Nhật, Lorga phải sắc mùi Thụy Điển, ai nước nào phải sắc mùi nước ấy... mới nổi danh khắp thế giới ?

Tìm được trong Dostoevsky dân tộc tính Nga ? trong S. J. Perse dân tộc tính Pháp ? trong Beethoven dân tộc tính Đức ? trong Vương thực Phủ dân tộc tính Tàu ? vân vân... Chắc không ? Hay chỉ tìm được tính người chung cho nhân loại dưới mọi màu trời và sắc đất ?

4.—

Lại như máy bay Mỹ có dân tộc tính Mỹ ? Radio Nhật có dân tộc tính Nhật ? Súng trường Nga có dân tộc tính Nga ? Máy may Pháp có dân tộc tính Pháp ? Thuốc Y có dân tộc tính Y ? vân vân... mới bán chạy ?

Hay rượu đế có dân tộc tính Việt Nam ? Mai quế Lộ có dân tộc tính Tàu, champagne có dân tộc tính Pháp, Vodka có dân tộc tính Nga ?... mới ngon ?

Và chẳng vậy mọi tác phẩm của Tô cách Lan phải có tính cách hà tiện ? Của Anh phải phớt tính ? Của Tàu phải nhớt ? Của Congo phải... râu ria ? mới giá trị ?

5.—

Dường như đoạn 4 trên đây tôi đã xác định dân tộc tính của vài dân tộc ?

Thiết nghĩ, nếu muốn có dân tộc tính Việt Nam chẳng hạn thì khó gì ! Truyền cứ cho nhân vật ăn nước mắm, uống đế, nhậu thịt chó vân vân... Thơ cứ nhét vào những tình cảm yêu gia đình, thương bà con, tuy vẫn ưa đấu tranh, lại thích hòa bình vân vân... Nhạc cứ viết cho đồn bầu, đồn tranh và chỉ dùng ngũ âm cung đoan nhịp libitum vân vân... Tranh cứ vẽ gà, heo, chó, gánh lúa, màu sắc nâu, đen và khói hương vân vân. Xây cất cứ theo hình chữ Công, chữ Trung, hoa sen, viên giác vân vân...

Đã bốn ngàn năm nay rồi bộ mô, không có được một dân tộc tính hay sao ?

6.—

Bốn ngàn năm ! Với một vài đặc tính xây đi xây lại để lấy làm hãnh diện ! Tựa như một người bốn chục tuổi hãnh diện với cái quần xỏ dây mặc khi nhỏ, với cái đầu cúp bum-bê khi ấu thơ, với cuốn tập viết khi đi học... Nhất định không tiến lên ?

Tôi ngậm ngùi nghĩ đại : cứ ôm lấy cái dân tộc tính từ bốn nghìn năm trước, rồi thì các cường quốc họ cứ lớn lên mà ta cứ ấu thơ... họ cười khẩy vào mũi ta chăng ? Và họ cho ta một đệp ngã đệp ? Δ

THỜI SU nghe thuật

PHÒNG TRANH ĐỒ THÀNH

Ai cũng biết xứ sở này có 1 phòng tranh duy nhất nằm tại góc đường Tự do và Đại lộ Lê Lợi. Các họa sĩ muốn được triển lãm tranh tại đó, phải nộp đơn xin cả năm trời... Vừa rồi 1 tờ báo nọ, viết một bài tố rằng phòng tranh ấy chỉ để cho mấy gia đình quanh đi quẩn lại triển lãm, trong đó có mớ đến gia đình họa sĩ Hà cầm Tâm, mà bài báo kêu là Hà cầm chỉ, Hà cầm em, Hà cầm anh v.v....

Một điều nữa, theo chỗ tiết lộ của vài họa sĩ thì tranh triển lãm tại nơi trên bán khá được hơn là triển lãm nơi khác, vì vậy có sự ganh tỵ, dè dặt có sự tố cáo một cách trẻ con như trên... Kề cũng đừng buồn và bỏ qua đi Hà cầm Tâm ơi !

Ngoài ra chúng tôi còn nghe nói, muốn được triển lãm tranh tại nơi trên, họa sĩ phải biết cách « trà nước » với người có thẩm quyền. Chuyện này thực hư chưa được xác nhận nhưng nếu quả có như vậy, thì buồn lòng cho giới « cầm cọ » quá...

ĐÊM THƠ SÁO NHẠC

DANH CHO MỘT THẾ KỶ MÁY VĂN THƠ

Với sự cố gắng gian truân, Chim Việt văn đoàn vừa hoàn thành cơ sở xuất bản Chim Việt. Và ấn phẩm đầu tiên của cơ sở này là một tác phẩm thời danh « Một Thế Kỷ Máy Văn Thơ » của thi sĩ TRUY PHONG.

Buổi ra mắt « Một Thế Kỷ Máy Văn Thơ » được mệnh danh là Đêm Thơ Sáo Nhạc được tổ chức đơn giản tại quán Đala đêm 31-10-1970 do Nhóm Chim Việt hợp cùng Ban Thi Văn Máy Tàn của thi sĩ Kiên Giang, Hà Huy Hà. Hiện diện trong buổi ra mắt này, người ta thấy ngoài các anh chị em trong Chim Việt văn đoàn cùng thi sĩ Kiên Giang và Ban Máy Tàn, còn có sự hiện diện của giáo sư Huỳnh Ngọc Diêu, (báo Tin Sáng), giáo sư Chu Thao, Nguyễn Xuân Thu (tuần báo Chí Linh), kịch tác gia Viên Đình Nguyễn thanh Cầm (chương trình Huyền Thoại Dân Tộc), ký giả Quốc Phương (báo Tin Sáng), thi sĩ Yên Bằng và chị Bằng Tâm; các anh chị trong Ban Máy Tàn : Đặng Quốc Khánh, Hoài Phan, Thanh Bình, Tô Văn, Ngọc Đan Thanh, Thanh Hà... Và một số các thi văn hữu đại diện các bút đoàn bút nhóm khác. Đặc biệt còn có sự hiện diện của Ông Huỳnh tấn Thanh một ân nhân của Nhóm đã giúp rất nhiều cho Nhóm về cả mặt tinh thần cũng như vật chất.

thi văn hữu hiện diện trong Đêm Thơ Sáo Nhạc này. Trong phần nói về sự liên hệ giữa tác giả Một Thế Kỷ Máy Văn Thơ và cơ sở xuất bản Chim Việt, anh nhấn mạnh : sự liên hệ không qui trong những ước lệ thông thường mà còn có một cái Tinh. Tinh bằng hữu văn nghệ. Tinh thầy trò và nhất là Tinh đồng hương (xứ Trà Vinh). Sau đó, anh đã giới thiệu thi sĩ Kiên Giang thay mặt tác giả đứng ra điều khiển chương trình. Thi sĩ Kiên Giang, bằng một giọng bài người; Anh nhắc lại mối thâm tình cùng những kỷ niệm giữa Anh và tác giả lúc còn nổi khổ. Thi sĩ cũng thay mặt tác giả cảm ơn anh Đoàn Nhân và các anh chị em khác trong Nhóm đã chịu khó, tận tụy giúp tác giả cho ra mắt bạn đọc tập thơ của một người làm thơ đã có trên 40 tuổi đầu vật lộn với đời mà vẫn không có đủ tiền để in tác phẩm của mình. Thật là một thâm trạng đến bi thiết cho những con người làm văn nghệ chân chính ở cái xứ có trên bốn ngàn năm văn hiến này ?!!

Mở đầu phần văn nghệ giúp vui, anh Kiên Giang đã cho ngâm bài Một Thế Kỷ Máy Văn Thơ bằng hai giọng ngâm của Hoài Phan và Tô Văn cùng với tiếng sáo đệm của Thanh Bình và Đặng Quốc Khánh.

Sau đó là phần phát biểu ý kiến của quý vị quan khách và anh em văn nghệ hiện diện trong buổi họp mặt này. Tác giả kiêu có mặt trong buổi phát hành tập thơ, nhưng chắc ông sẽ vui lắm, khi thấy những người trẻ hôm nay đã không quên ông, không quên 1 tác phẩm đáng lưu lại mãi mãi trong lòng người dân Việt.

NHÓM BẰNG HỮU VÀ TẬP THƠ LỜI RU TÌNH

Qua hai năm sống trong chiếc vỏ ốc quán chực mình với phép nước lệ làng, bây giờ gần đến ngày tung ra khỏi vỏ, anh em nhóm BẰNG HỮU đã gom từng đồng lương của mình và bạn bè để cho ra đời tập thơ LỜI RU TÌNH — 12 tác giả — con số hơi nhiều nhưng với thời buổi này tất cả đều qui tụ vào trong điều kiện tài chánh nên dù sao sự góp mặt cũng là một cố gắng lớn lao. Gồm có các bạn Trần Yên Hòa, Trần Thế Nghiệp, Trần Sơn Thảo, Phạm Tiêu Sơn, Lê Vinh Nghiêm, Lê Nguyễn Thiêm, Lê Phương Việt, Lam Điền Nguyễn Thử, Lê Trọng Dũng, Lê Thủy Đông, Đinh Trường, Đào Trung Chính. Nhóm Bằng Hữu xuất bản và phát hành. Gồm những lời ru ta, ru người, ru cha mẹ bạn bè còn sống hay đã chết và thù địch. In tại Đà Nẵng, phát hành tại Đà Lạt. Tháng 11 bảy mươi.

BUỔI THƠ NHẠC TÌNH NÀY TRÊN QUÊ HƯƠNG

Chiều chủ nhật 18-10 vừa qua, vào lúc 15 giờ tại Hội Trường Nữ Trung Học Bùi Thị Xuân, Đà Lạt, cơ sở Nhân Văn và các thân hữu đã tổ chức một buổi thơ nhạc với chủ đề « Tình này trên quê hương ».

nhằm hồi sinh những sinh hoạt văn nghệ, đã tạm nghỉ ngơi trong mấy tháng hè tại thành phố này.

«Tình này trên quê hương» được trình bày làm ba phần: 1) những bài thơ tình của Phạm Tuệ, Phan Lạc, Giang Đông, Ngọc Tự; 2) những bài hát tình yêu đương gọi nhớ của Bửu Ân, Phạm Duy, Nguyễn Quang Huy, Lê Trạch Lưu, Tô Vũ, Đoàn Chuẩn... qua những tiếng hát: Lê Xuân, Nguyễn Vinh Khiêm, Nguyễn Quang Huy, Xuân Lạ, Lê Trung Hậu; 3) những cung thương của nhạc tình Đặng Thế Phong, F. Tarrega, Chopin, H. Villa Lobos, Jean Serrano qua phím đàn Tây Ban Cầm và Vi cầm của Đỗ Đăng Phát, Xuân Lạ.

Có trên bảy trăm bạn trẻ yêu thơ nhạc, anh em văn nghệ và nữ sinh Bùi Thị Xuân tham dự.

Nhìn chung, những tình tự trên ngày tháng quê hương của buổi thơ nhạc đã thành công trong một bầu không khí thân mật, ấm cúng và đầy khích lệ. (Phạm Thái Quỳnh ghi).

QUÁN MAI SẮP SỬA ĐẸP TIỆM

Có gần năm nay, các quán văn nghệ như một phong trào ò ạt nổi lên. Những đêm thơ và nhạc sống được tổ chức thường xuyên từ quán này đến quán khác. Nhưng tiếc thay, tất cả chỉ còn là những âm hưởng. Trong những người thi sĩ cũng như nhạc sĩ trẻ thường xuất hiện đã có anh Tô Đình Sự vừa mới từ nạn xe cộ, anh Nguyễn Hữu Nghĩa tự tử chết trong âm thầm. Phong trào thơ và nhạc cũng bị bỏ quên trong dĩ vãng; chỉ còn lại là những buổi thơ nhạc ở tỉnh lẻ. Trước sự chìm lặn đó, một số quán cũng bắt đầu đóng cửa, vì không chịu nổi chi phí cũng như thuê lợi tức, thuê môn bài. Trước nhất là quán Thăng Bờm, sau này có quán Gió, quán Giao Chỉ, quán Tranh... Và trong những ngày sắp tới, quán Mai cũng sẽ đẹp tiệm. Được biết đây là một quán văn nghệ cùng một thước với quán Thăng Bờm, trước kia nhóm Thế Dũng do Tô Đình Sự đã nhiều lần xuất hiện để góp mặt trong phần sinh hoạt văn nghệ. Nay anh Tô Đình Sự đã chết, quán Mai cũng sắp đóng cửa, rồi sẽ đến quán nào đây (TM ghi).

TẠP CHÍ KHAI PHÁ SAU NHỮNG NGÀY DỪNG CHÂN

Tạp chí Khai Phá số 1 đã chào đời trong nỗi chật vật khó khăn của những người cầm bút trẻ, do anh Ngô nguyên Nghiễm đại diện đứng ra lo lắng suốt những tháng trước. Nay số 2 sắp sửa ra mắt thì lại được tin Tô Đình Sự, một trong số những người trong bộ ban chủ biên từ trần, nên đành gât lại. Số 2 sẽ ra mắt một ngày rất gần đây để nhớ anh Tô Đình Sự. Được biết anh Nghiễm kêu gọi những bằng hữu thân thiết với Tô Đình Sự xin cho những tài liệu về nhà thơ trẻ vừa mới qua đời để làm một số đầy đủ tưởng niệm người thơ quá cố, hầu góp phần vào tài liệu văn hóa cho mai hậu. Cũng theo anh Nghiễm cho biết, KHAI PHÁ số 3 sẽ ra tiếp liền số 2, với chủ đề «thế

CUÔNG NHÂN



KẾT «XẾ» CẨM TÁC

Đứng giữa mưa rào «nhí», chịu trận
Bất năng nhúc nhích nửa gang tay
Trước, sau, tả, hữu, toả xe cộ
Hận kẻ gây nên cảnh huống này!

Khẩn khita, cầu mong ông «Phú Lít»,
Khai thông công lộ kịp ra tay

Dù cùi thần tượng khua loang loang
Đẹp đằm «công rân» mặt quá dầy

Thấy bóng Dù Cùi, thiên hạ ngán
«Thượng tôn pháp luật», diễn ra ngay
Tranh nhau đẹp xé về ven lộ
Rầm rập tuân theo lệnh mấy thầy

Duyên cớ vì đầu sinh kết xế
Ngã tư Phú Nhuận đã phôi bày
Hai xe mười bánh hôn nhau dính
Lính Mèo giao tình lính Việt đây !!!...

Nước loạn cho nên gì cũng loạn
Công dân giáo dục kiểu bài bày
Tình thần kỷ luật ưa roi vọt
Văn hiến ngàn năm, nghĩ đặng cay !!!...

trăm hoa của văn nghệ miền Nam, một chủ đề mà lúc còn sống, Tô Đình Sự đã cùng một số bằng hữu dự định thực hiện cho số 2 Khai Phá (TM ghi)

BỐ CÁO (NHỜ ĐĂNG)

Trong thời gian gần đây, có một người đã mạo nhận là con của cố văn sĩ Nguyễn Triệu Luật, hồng lừng gạt các nhà xuất bản để bán bản quyền tác phẩm của cố văn sĩ cũng như lợi dụng danh nghĩa người quá cố để mưu chuyện bất chính.

Tôi xin long trọng kính báo để tất cả các nhà xuất bản, các hãng phim các nhà dịch thuật, soạn giả sân khấu cũng tất cả mọi người biết rõ mấy điều dưới đây:

Thứ nhất: Tôi, với cái tên khai sanh hợp pháp Nguyễn Triệu Nam, là con ruột của cố văn sĩ Nguyễn Triệu Luật. Tôi có đầy đủ giấy tờ pháp lý để chứng minh mối liên hệ huyết thống và quyền thừa kế pháp định: một số giấy tờ đó hiện do tôi giữ, 1 số lưu tại Tòa án, Cảnh sát cuộc và Cơ quan Quân đội.

Thứ hai: Tôi hiện không có một thân nhân nào ở miền Nam này cả. Có thể có một người nào đó, trùng họ, chữ lót và tên với tôi, đã lợi dụng sự trùng hợp này để tính chuyện bất chính. Gặp trường hợp này, quý vị có thể yêu cầu người đó cho xem giấy tờ để chứng minh sự thật.

Thứ ba: Tôi là người độc nhất có toàn quyền nhượng bản quyền tái bản hoặc dịch thuật, phóng tác một hay toàn bộ tác phẩm của cố văn sĩ Nguyễn Triệu Luật.

Thứ tư: Tôi vui lòng và rất hân hạnh được tiếp các bậc văn huynh hoặc bất cứ ai muốn gặp để thảo luận về bất cứ vấn đề gì có liên quan đến nhà văn quá cố Nguyễn Triệu Luật và tác phẩm của ông. Xin biên thư về KBC. 3.168 hoặc tiếp xúc tại số 2 bis Hồng Thập Tự Saigon vào buổi sáng. Δ

Saigon, ngày 1 tháng 11-1970

Đại Ủy Nguyễn Triệu Nam

— KBC 3.168 —

ĐẶNG TRẦN HUÂN

CUÔNG SÁCH ĐẦU TAY CỦA ÔNG LOLITA

Nhà văn Nga Vladimir Nabokov sang Mỹ ở rồi nổi tiếng nhờ cuốn tiểu thuyết rất nặng nề tả mối tình giữa ông già hồi xuân yêu cô thiếu nữ choai choai đụng vào có thể vác chiếu ra tòa tên là Lolita.

Cuốn tiểu thuyết cũng mang tên Lolita ấy, cuốn sách đọc một như sách biên khảo có lúc đã bị cấm ở nhiều nước, bị coi là vô luân, hình như bị cấm cả ở Việt Nam.

Khốn nạn, một cuốn sách đọc chán như cơm nếp ấy, giá không nhờ các nhà đạo đức cấm nó, quảng cáo hệ nó thì chắc gì nó đã bán chạy nổi bên ngoài nước Mỹ, và đưa tác giả nó lên đài vinh quang.

Có đó nhờ cuốn Lolita nhà văn Vladimir Nabokov tiếp tục cho xuất bản những cuốn sách khác tại Mỹ.

Mới đây ông lại lục tìm một cuốn sách mỏng tang mà ông viết bằng tiếng Nga cách đây gần năm chục năm. Đó là cuốn tiểu thuyết đầu tay của Nabokov có nhan đề là Mary.

Bây giờ được dịch sang tiếng Mỹ, do nhà Mc Graw Hill xuất bản, chỉ mỏng có 114 trang nhưng bán tới 6 đô la 95 xu. Theo hối đoái song hành cuốn sách giá tới 2000đ Việt Nam.

Ài thì mò thì để dành tiền mà mua cuốn sách đầu tay của Nabokov, cuốn sách mà giá xuất bản trước Lolita thì chắc chắn nó ế ề chẳng ai sờ tới.

RAQUEL WELCH VÀ CHIẾC QUẦN LÓT QUỐC KỲ

Năm thanh niên Mỹ bị đưa ra tòa tại Philadelphia vì can tội giải quốc kỳ Mỹ xuống đất rồi ngồi lên ăn uống khi họ đi picnic.

Tòa án đã cho rằng họ làm như thế làm là mất giá trị thiêng liêng của lá quốc kỳ tượng trưng cho tổ quốc Mỹ.

Đề bào chữa cho hành động của mình, 5 thanh niên bị cáo đã móc ví lấy ra những tấm hình của

minh tinh Raquel Welch trình trước tòa, tấm hình gần như lửa thề của cô đào, với hai mảnh quần lót và xú chiêng may bằng quốc kỳ trắng sọc đỏ và 50 ngôi sao trên nền xanh tượng trưng các tiểu bang Hiệp chúng quốc.

Ông chánh án Robert A. Latrone tỏ ra rất xúc động khi nhìn thấy những bức hình nói trên. Không hiểu ông xúc động vì thương lá quốc kỳ hay vì thân hình nóng cháy của Raquel Welch. Ông làm bầm hỏi các bạn đồng nghiệp:

— Chúng ta nên tha họ hay tiếp tục lên án những bị cáo?

Ông ngẫm nghĩa lại thân hình hấp dẫn của Raquel Welch trong bức ảnh rồi tần ngần nói thêm:

— Khi nâng phũ lá quốc kỳ lên thân hình kiều diễm này, nàng đã làm cho lá cờ thêm hấp dẫn hay là làm xúc phạm tới nó.

Ông không trả lời được. Bởi vì «mặt sắt đã gãy vì tình rồi».

Và kết cục 5 thanh niên được tha bổng!

Trong trường hợp này giữ ảnh đào hờ hang trong ví cũng lợi!

Miền là vợ đừng ghen!

PAPILLON SẮP HẠ NÓC AO SÁCH TÌNH DỤC

Papillon của Henri Charrière làm mưa gió ở Pháp lâu rồi. Bây giờ dịch sang tiếng Anh chưa nghe thấy dư âm cuốn sách này ra sao tại Mỹ.

Thì tuần rồi trong bảng thống kê 10 cuốn sách không thuộc loại tiểu thuyết bán chạy nhất nước Mỹ, đột nhiên cuốn Papillon nhảy bổ vào xếp hạng thứ tư.

Cuốn Body Language của Fast và Future Shock của Toffler đang đứng hạng 4 và 5 bị Papillon đánh tụt xuống hạng 5 và 6.

Tuy thế, Papillon vẫn còn thua 2 cuốn sách tình dục Người đàn bà đa cảm (The sensuous Woman) của J đứng hạng nhất và cuốn Tất cả những điều cần biết về tình dục (Everything You Always Wanted to Know about sex) của Reuben đứng hạng 3.

Nhưng coi chừng, trong vài tuần tới biết đâu Papillon chẳng có thể vượt lên hạng nhất để các sách tình dục xuống.

Dù sao thì Burm cũng là một nửa tình dục rồi. Chỉ chờ có thêm hoa. Δ

TH Ế mà ra đúng thật : Miếng ngon nhớ lâu, cơ cầu nhớ dài. Lại có câu : Miếng ngon nhớ lâu, lời đau nhớ đời. Bây giờ ngồi nhớ lại những lúc đi xa ngoài nước mắm, nhớ cả đầm tương, nhớ canh chua cá lóc, tôi mới thật cảm thấy miếng ngon trời buớc linh hồn người ta với đất nước thân yêu một cách thần diệu lạ lùng. Ở Đại Hàn, mắm kim chi là nhất, nhưng ăn chỉ được vài bữa tôi lại nhớ ngay cái dưa cải mà tôi ăn cả đời không chán.

Ăn một tô ousong ở Nhật mặc dầu ngon, tôi vẫn thấy không bằng phở bò, phở gà ở nước mình. Còn sang Ý cứ nghe thấy đồn spaghetti là nhất nhưng ăn chỉ vài bữa lại thấy thêm ngay mì tôm hấp hay hủ tũu gà thả mấy miếng cá sống trộn với mì đầu.

Tôi không biết những tay lão giang hồ, thực tình, ở xứ lạ quê người có nhớ các món ăn đất nước không riêng tôi, lắm khi nhớ món ăn Việt Nam quá tôi tưởng chừng như có thể tung hê hết cả để về ngay ăn mấy món mình thêm quá. Những lúc như thế, yêu quê hương không biết ngần nào. Và có lúc tôi cảm thấy lòng như căng như thổi vì quê hương mình sao có nhiều cái quyền rũ kỹ ào thế, mà hình như không phải chỉ quyền rũ mình là dân con, nhưng quyền rũ luôn cả những viên

bao giờ lại mê hơn ai hết và tôi đã từng thấy có hôm người Pháp đứng xếp hàng để ăn lòng lợn tiết canh và có lần một gia đình kia đặt một lúc hai trăm chỉ dè, hai trăm bánh cuốn nhân thịt để khoản đãi bà con, bè bạn. Quả tình lúc đó tôi có chọt ngáy đến những buổi trình diễn văn nghệ của ta tại nước ngoài nhằm mục đích phổ biến văn nghệ văn hóa nước ta. Cái miếng ngon Việt Nam nào có ai quảng cáo mẹ gì đâu mà sao được người ta mê đến thế, có cần tuyên truyền gì đâu mà được phổ cập và đề cao đến thế !

Thì ra sinh ở cái đời máy móc này, tuyên truyền là một công tác tối cần, nhưng cần hơn một bậc nữa chính là thực chất, thực lực. Có thực lực, thực chất lắm khi cũng chẳng cần đến tuyên truyền. Ta đã từng thấy có nước giàu sức tích, quảng cáo đồ ăn của nước mình ngon bỏ mà rút lại người ta mua ăn chẳng có hứng mẹ gì — hơn thế có người chỉ nghe thấy nói tới thời mà đã lắc đầu chán nản : « Họ có biết ăn đâu, đồ ăn của họ ăn không vô mà ! ».

Bây giờ cả thế giới đều phải nhớ rằng ăn là một bộ môn văn hóa mà ăn ngon là dấu hiệu của văn minh. Tôi không biết nước ta văn minh đến độ nào, dưới khía cạnh nào, nhưng tôi nghĩ

VŨ BĂNG

VĂN HOA ĂN CỦA TA

ĐANG TIỀN VỀ ĐÂU ?

khác biệt : ... hay là ở li do để lập nghiệp và sinh con đẻ cái.

Tịch thượng với người Việt, ai bằng ông Pháp thực dân, thời thì chế bai cơm Việt Nam, nước mắm, dưa, tương, mắm Việt Nam đủ thứ ; ấy thế mà ở lại đất này ít năm họ ăn cơm nguội, húp nước mắm, mắm tôm, ngọn rau muống, như là quý sống.

Lúc Mỹ mới đến đây, ai mà không bỏ vĩa vì thấy họ gửi nước từ Mỹ sang mới uống được, thật và đồ hộp phải là của Mỹ mới nuốt được, ấy thế mà ít lâu nay, chính mắt tôi đã thấy nhiều ông Mỹ bỏ đồ hộp mà húp lươn om súp súp, ăn cơm Việt Nam với mắm đồng kho với lươn nướng vàng và biết bao người bạn Mỹ của ta yêu Việt Nam quá ăn không thiếu món gì cả và món nào cũng khen « gút gút » — nhất là chà lỵ thì « về rề gút ».

Ấy là nói những viên khách đến chơi đây bị món ăn Việt Nam thu hút. Ở xứ người, món ăn Việt Nam ít lâu nay cũng lên hương. Việt Kiều sang Cambốt đã du nhập bao nhiêu thức ăn Việt Nam. Đến nỗi có người Cambốt ăn cơm Việt Nam như VN chính cống. Ở đất Mỹ, đã có cô ca sĩ nấu phở và làm chả lỵ bán rất đắt hàng ; nhưng điển hình cho sự ưa chuộng món ăn Việt Nam có lẽ là ở trên nước Pháp. Trong một chuyến đi chơi hồi 1968, tôi đã thấy tất cả món ăn Việt, tất cả rau củ Việt có ở Balé và nhiều thị xã đông dân ở. Không phải chỉ có Việt Kiều ăn mì, ăn phở, ăn cháo lòng, chả rán ; chính người Pháp chưa hề bước tới Việt Nam

rằng cái ăn của nước ta chúng ta giữ gìn cũng không phải một sớm một chiều mà phát triển được như ta thấy hiện nay. Nước có một lịch sử lâu dài bao nhiêu thì ăn cũng tiến bấy nhiêu. Một nước văn hiến cổ nhiên phải ăn sành sỏi, ăn ngon lành ăn đúng kiểu hơn những nước mới lập quốc vài trăm năm.

CÓ một ông kỹ sư bác học Mỹ một hôm đến thăm nước Anh, đến một vùng quê mới quá năm lần ra trên bãi cỏ. Ông ngạc nhiên hết sức khi đứng đây thấy những cái cò cao quá đầu người tự nhiên cũng dựng đứng cả giấy như cao su chớ không vì sức ép của người ngồi mà đẹp xuống. Ông ta bèn nghiên cứu cây cỏ ấy, lấy đất về phân chất và tham thảo ý kiến của một nhà bác học Anh chuyên về địa chất học và lâm sản học. Thì ông bác học Anh không tỏ vẻ ngạc nhiên gì hết, bảo ông đồng nghiệp bạn :

— Căn gì phải nghiên cứu cho mất công. Mà có đem về trồng, tôi chắc cũng chẳng ăn thua gì. Bao giờ qui quốc cũng có một lịch sử lâu đời như nước chúng tôi tự nhiên có thứ cỏ ấy, không phải lời thôi gì hết.

Một nước có một lịch sử lâu đời thì có thứ cỏ quý nói trên, tất nhiên cái ăn cái uống ngon lành cũng phải do một nền văn hóa lâu đời, lành mạnh và tiến bộ đề ra và nuôi dưỡng.

SƠ THẢO : VĂN HOA

CÓ T H Ế xem sự tái xuất hiện của Nhất Linh cùng với tạp chí VHNN (1) như một phản ứng ôn hòa đối với những hoạt động mạnh mẽ và ồn ào của các nhà văn chống truyền thống trong nhóm Sáng Tạo. Đừng quên rằng đạo đó Thơ Tự Do cũng như những lý thuyết văn nghệ mới được tự do phổ biến trên Sáng Tạo đã bị giới nhà văn bảo thủ xem như là một « quái thai » văn nghệ (phản ứng của nhóm nhật báo Tự Do, nhóm Bách Khoa...). Trở lại với văn đàn lần cuối cùng này, Nhất Linh đã được quần chúng đón tiếp một cách nồng hậu vì mỗi cảm tình văn dành sẵn cho ông từ lâu về mặt văn chương lẫn chính trị. Nhưng trong lần tái xuất hiện này, về mặt văn chương, Nhất Linh đã tạo được những thành quả nào ? Trước tiên, Nhất Linh đã muốn thực sự gây lại một không khí sinh hoạt văn chương hoàn toàn theo đúng phong thái của Tự Lực Văn Đoàn ngày xưa : nhà xuất bản cũng như tờ báo của nhóm ông chuyên cho in lại hay đăng tải lại những tác phẩm cũ của các nhà văn trong TLVĐ. Ngoài ra, ông còn đề ý khám phá và khuyến khích những cây bút mới sáng tác theo đường hướng và bút pháp của nhóm TLVĐ. Nói một cách rõ ràng hơn, thành quả văn chương mà nhóm VHNN muốn đạt tới hoàn toàn nằm trong truyền thống văn chương tiền chiến quy tụ chung quanh ảnh hưởng của TLVĐ từ đề tài cho đến xu hướng, nhất là kỹ thuật và bút pháp không hướng đến một khám phá mới nào. Đọc những tác phẩm điển hình của những nhà văn điển hình của nhóm này người ta luôn luôn bắt gặp lại cùng cái không khí miền Bắc rất tiền chiến của những năm ba mươi, bốn mươi.

Trong thời kỳ này, Nhất Linh đã có một nỗ lực lớn : khởi sự viết bộ tiểu thuyết trường thiên « Xóm Cầu Mối ». Bộ tiểu thuyết này vẫn còn dang dở thì ông đã chính thức bước lên ngôi vị một văn hào dân tộc trong lòng tưởng niệm thương tiếc của mọi người : Tuy nhiên có thể ghi nhận sơ lược là Nhất Linh đã tạo được cho bộ tiểu thuyết dang dở đó một bầu không khí chung thuần nhất cũng như người ta có thể tìm thấy lại kỹ thuật mô tả và nắm vững cá tính nhân vật khá điêu luyện của ông. Đến một tác phẩm dài khác đã xuất bản đầy đủ là « Dòng Sông Thanh Thủy » (ba cuốn) người ta cũng có thể ghi nhận một nghệ thuật dung hòa và kết hợp khá thoả mãn giữa hội họa và văn chương. Trong tác phẩm này điều nổi bật nhất là Nhất Linh đã vận dụng một kỹ thuật tả cảnh vầy mượn rất nhiều nơi kỹ thuật hội họa : Văn ông ở đây như những bức tranh vẽ có rất nhiều khóe sương mờ mờ lãng đãng trong một bối cảnh rừng núi vùng cao nguyên rất thích hợp. Cũng ở đây, điều kỳ lạ, người ta gặp lại một Nhất Linh khá nhiều lãng mạn, về lãng mạn dĩ nhiên cũng rất cổ điển theo kiểu « Tiền Chiến » của một tâm hồn nghệ sĩ một cách vừa phải và cách mạng một cách lý tưởng. Đó là những nét chấm phá cuối cùng được một vẻ say sưa thật đáng kinh của Nhất Linh, văn hào Nhất Linh. Còn ngoài ra văn chương Nhất Linh không thay đổi bao nhiêu, cũng vẫn một bút pháp có chừng mực giữa một đối cực, đi tìm xuyên nhẹ nhàng và đi dòm một cách thông minh, sâu sắc mà kín đáo, trong sáng và luôn luôn bao hàm nhiều ý nghĩa nào đó theo đúng dụng tâm của tác giả. Chúng tôi không đề cập đến Nhất Linh nhiều ở đây vì xem như ông đã ở hẳn vào thế hệ

15 NĂM VĂN XUÔI MIỀN NAM: NHÓM NGÀY NAY CAO HUY KHANH

trước, giá trị và địa vị chính thức và xứng đáng nhất dành cho ông phải là ở đó.

Có thể kể đến hai tạp chí tuy xuất hiện muộn về sau nhưng cũng là do những người kể vị Nhất Linh điều khiển phần lớn theo đúng đường hướng văn chương của Nhất Linh, của Tự Lực Văn Đoàn: tạp chí «Tân Phong» (2) và tạp chí «Đông Phương» (3). Trong hàng ngũ những nhà văn tiếp tục truyền thống VHNN đến nay còn có một minh Nhật Tiến là nhà văn vững vàng và còn nhiều hoạt động nhất.

nguyễn thị vinh

NGUYỄN THỊ VINH là nhà văn chuyên viết truyện ngắn tâm lý gần gũi với Nhất Linh nhiều nhất. Ảnh hưởng Nhất Linh có thể thấy rõ ràng nơi đây: giọng văn mạch lạc giản dị, đề tài tâm thường và quen thuộc, cách cấu tạo tâm lý nhân vật giống nhau một cách dễ dàng. Đọc tác phẩm Nguyễn thị Vinh người ta rất dễ dàng để bị nhầm lẫn với một tác giả Tiền chiến nào đó.

Đề tài của Nguyễn thị Vinh thu hẹp trong vòng giới hạn của gia đình và thân quyến như đó là một người làm công trong nhà (HAI CHỊ EM, tập truyện ngắn, in lần đầu tiên 1953, Đông Phương tái bản 1967: truyện «Anh Triền»), những người hàng xóm láng giềng thường quen biết hàng ngày (Truyện «Bà Ó», «Tân Cư»...), một đứa bé trong gia đình (XÓM NGHEO, tập truyện ngắn, Phương Giang xb, 1958: truyện «Bé Hào»), những người anh bà con xa (Truyện «Hai Người Anh Họ»).... Khung cảnh của tác phẩm cũng được đặt trong một giới hạn ở gần, chung quanh, thường thì đó là vùng ngoại ô, làng xóm, thôn quê... Các nhân vật cũng có những cái tên rất quê nhà như di Ne, Thăng Cu, anh Xà Tèo... Tất cả những nhân vật đó đều được tác giả mô tả những nét tâm lý rất tinh tế từ những biến cố nhỏ cho đến những biến cố lớn thí dụ như đây là tâm lý của một người nhà quê bị thất tình: «Đêm trước ngày cưới, Triền nhớ Hương bằng một hơi tất cả mọi lúc. Anh oán giận Hương nhưng càng yêu Hương mãnh liệt hơn. Anh vô đầu biết tại hay nghĩ tới người trước ngon đến, chẳng có nghĩ gì rõ rệt cả. Nước mắt anh lặng lẽ chảy. Nhưng đến lúc gà gáy sáng lần thứ hai, Triền cũng trở dậy sửa soạn» (HCE, tr. 47). Chú ý đến những nét biến chuyển tâm lý nhỏ nhặt và thâm kín của con người trong những hoàn cảnh éo le vừa phải, đó là đặc điểm nhà văn nữ Nguyễn thị Vinh. Thực ra, ảnh hưởng của Nhất Linh và Tự Lực Văn Đoàn dường như vẫn để lại nhiều ảnh hưởng nặng nề trên văn pháp của bà, ngay như không khí tác phẩm Nguyễn thị Vinh cũng gợi cho người ta nhớ lại một quê hương miền Bắc giá rét âm đạm của Thạch

Lam hay Nhất Linh. Thí dụ: «Một ngày cuối mùa đông, tiết trời lạnh buốt, mây toàn một màu xám nhờ như khói đặc. Lại thêm mưa dầm dề làm cảnh vật càng mịt mờ, nham. Cảnh đồng làng Giã vắng ngắt, chỉ trừ ở một vài thửa ruộng gần làng là thỉnh thoảng còn có bóng người qua lại.» (XN, tr. 45). Giọng văn của tác giả lại luôn luôn được một vẻ kể lể tâm tình, 1 tâm tình hồn hậu đầy nhân ái khi nào cũng kêu gọi tới những kiểu mẫu luân lý, thông thường. Văn Nguyễn thị Vinh vì thế nhiều khi giản dị đến độ như đang điềm đàm kể một câu chuyện bình thường, rất bình thường: «Tết nhất bà cũng không có gói bánh chưng như hồi còn chồng bà và cậu Tôn nữa. Bây giờ, người ít, ăn ít, gói không bỏ công. Và tiền đâu.» (XN, tr. 21). Văn chương Nguyễn Thị Vinh là những câu chuyện bình thường giữa một đời sống bình thường và bằng một giọng văn bình thường. Đây là một nhà văn đàn bà rất bình thường vậy.

Đặt bên cạnh những nhà văn Tiền Chiến của TLVD đã một thời vàng son quá mức thì Nguyễn thị Vinh bây giờ thực khó lòng để cân toàn tác phẩm của mình đối với người đọc. Chỉ có thể ghi nhận một giá trị của nhà văn này: bà là nhà văn phái nữ đầu tiên của miền Nam. Và có thể nói văn chương của bà biểu lộ một nữ tính kín đáo, nhẹ nhàng, giản dị và thâm kín rất cổ điển (hình ảnh của người đàn bà rất nhiều về cam phận trong thế giới tiểu thuyết ngày xưa) nghĩa là một nữ tính đòi hỏi người ta (người đọc) để dành quên lãng. Điều còn lại có lẽ là cái phong thái an nhàn, lạc quan một cách dễ dãi, tế nhị lẫn bao dung dành lại cho chính tác giả trước hết.

linh bảo

LINH BẢO là nhà văn tâm lý gia đình chịu nhiều ảnh hưởng của lối phân tích tâm lý của các nhà văn tiền chiến, đặc biệt là các nhà văn trong TLVD ngày xưa. Lối phân tích tâm lý của bà có một nét đặc biệt là pha nhiều vẻ châm biếm nhẹ nhàng, cái vẻ tinh quái đầy thông minh của một ngòi bút phụ nữ. Đó là tâm trạng có lẽ nửa khóc nửa cười của một người đàn bà lỡ đại trong tình yêu (Tàu Ngựa Cũ, Tập Truyện ngắn, Đời Nay xb, 1961, truyện «Người Quân Tử»), hay cái ước vọng làm nhà văn nửa vời không đi đến đâu hết của một cô gái khi đụng đầu với thực tại (Truyện «Một Truyện Ngắn Hay Nhất») hoặc đó là đời sống vợ chồng gầy gò qua lại giữa hai vợ chồng trẻ (Những Đêm Mưa, Truyện dài, Đời Nay xb, 1961). Chính cái đặc tính đó sau này đã được tác giả tận dụng trong tác phẩm viết dành riêng cho trẻ em: «Con Chồn Tinh Quái» (Xuất bản 1966). Linh Bảo thường khai thác những nét tâm lý nhỏ nhặt và tế vi của mọi người, những nét tâm lý kín đáo đòi hỏi một óc nhận xét tinh vi như những biến chuyển tâm lý của một người đàn ông đã có vợ khi tình cờ gặp lại người tình cũ (TNC: Tàu Ngựa Cũ), tâm lý của một người bắt đầu biết yêu mà không được đáp lại (truyện «Biên Giới»), tâm sự ủ ứ sâu muộn của các cô gái ế chồng (truyện «Đông Sơn Ký») hay những biến đổi tâm tính của hai người trẻ tuổi

trong đời sống vợ chồng (NĐM). Cái nhìn soi mói phân tích của tác giả rất tỉ mỉ và tinh vi đôi khi đã vẽ lên những nét phân tích khá bất ngờ, như đây là 1 đoạn nhận xét có một giá trị hiện thực khá táo bạo: «Rồi sau này khi phát giác ra mùi mồ hôi của ông già rất khó ngửi. Bộ răng cái còn cái mất đã ngả màu của ông già rất khó thương, mùi hơi thở nặng nề của ông già khó tiêu thụ, lại còn mớ tóc như mái tiên lẫn lộn, lại còn những tiếng ho húng hắng nghẹn đăm đăm đêm khuya và lúc sớm tinh mơ, lại còn đôi mắt kèm nhèm không thể nào «ly dị» được cặp kính lão, lại còn tất cả con người chỉ là một bộ xương cốt lom khom... Tất cả những cái phụ thuộc ấy có ảnh hưởng gì đến tình yêu thương của cô sau này không?» (NĐM, tr. 89). Đặc biệt là Linh Bảo thường mô tả những nét tâm lý của đàn bà (Điều nọ lý một cách tự nhiên?), mẫu đàn bà theo nền đạo lý thông thường trong xã hội ta ngày trước, mẫu người đàn bà thâm nhập tinh thần Đông phương khi nào cũng chỉ biết cam chịu một cách nhẫn nại mọi nghịch cảnh phủ phàng nhất mà điển hình là nhân vật cô Trang trong «Những Đêm Mưa», 1 người vợ cố gắng chịu đựng cảnh chồng con nheo nhóc, một người con âm thầm nhịn nhục chịu đựng cảnh chào xáo trong gia đình cha mẹ, với nàng sống chỉ đòi hỏi một thái độ duy nhất là can đảm chấp nhận đời sống dù chính đời sống đó đã phụ bạc nàng, đã đẩy nàng vào một bước đường cùng nào đi nữa. «Trang không cần cái can đảm thực anh hùng như nhảy vào lửa đổ nước sôi như ai, nhưng muốn tồn tại trong cuộc sống như thế này Trang thấy mình cần phải có một sự can đảm vô biên.» (NĐM, tr. 181). Sự can đảm đó hầu hết những bà mẹ, những bà vợ VN hiện hậu nhần nhục trong thế giới tiểu thuyết của Linh Bảo đều giữ vững cho đến cùng — đến cả những giông cuối cùng kết thúc tác phẩm: «Trang nhìn theo con như cố tìm can đảm để phần đầu, để chịu đựng những thử thách của một cuộc phiêu lưu sắp tới ngày mai...» (NĐM, trang cuối cùng). Với một ý hướng văn chương giản dị và giới hạn như vậy đương nhiên các tác phẩm của LB đều đóng khung trong một số đề tài quen thuộc thường lặp đi lặp lại nhiều lần, đó là những đề tài rút ra từ bầu khí sinh hoạt của gia đình và bao gồm những nhân vật quen thuộc như người cha, người mẹ, vợ chồng, con cái, anh em bà con, bạn bè v.v... (Những Đêm Mưa — và các truyện: Tàu Ngựa Cũ, Quà Tết, Người Quân Tử, Áo Mối...). Linh Bảo cũng còn tỏ ra ưa thích mô tả sinh hoạt đời sống gia đình đặt trong không khí một nước ngoài (thường là Trung Hoa, Hồng Kông — truyện dài «NĐM» và những truyện như: Biên Giới, Một Chuyến Lên Bờ, Ngày Gặp Mẹ...). Thế nhưng LB đã không nắm vững phần kỹ thuật mô tả ngoại cảnh hay nói đúng hơn bà không chú ý đến việc xây dựng ngoại cảnh cho truyện của mình thành ra dù câu chuyện có xảy ra ở trong nước hay ngoài nước đọc giả cũng khó lòng nhận thấy một điểm khác biệt nào giữa bối cảnh, không gian của truyện. Đó là một sơ sót kỹ thuật lớn trong văn chương Linh Bảo.

Linh Bảo có một lối văn châm biếm nhẹ nhàng, đôi khi đi kèm một vẻ chua chát hiện lành «hai cây nến lớn thấp suốt ngày đêm trên bàn thờ, vì người ta không thấp như thế thì để làm gì cho hết được! Người sống, với cái đau thương khốc lốc ở ạt kêu gào, kẻ lẽ, ra về hết cả rồi, yên ngủ rồi, hai ngọn bạch lộ để rơi những giọt lệ khóc âm thầm lặng lẽ nối tiếp.» — NĐM, tr. 216), nhưng thường thì văn bà tỏ ra rất đơn sơ và dễ dàng, và luôn luôn ngầm chứa một vẻ tinh quái ranh mãnh đến độ thành ra một

- (1) VHNN (nguyệt san văn nghệ, do Nhất Linh chủ trương) số 1 ra ngày 7-6-58 tất cả được 12 số, tự đình bản vào khoảng tháng 7-1959.
- (2) TÂN PHONG (Giai phẩm văn nghệ) tập 1 ra khoảng tháng 8 năm 1959 do Bảo Sơn chủ trương, sau đó tự đình bản.
- (3) ĐÔNG PHƯƠNG (bán nguyệt san văn nghệ) do Nguyễn Thị Vinh chủ trương số 1 ra ngày 1-6-1965, sau đó tự đình bản.

BẤT KHẢ TƯ NGHỊ

TỪ ĐÓ, «*Bình diện ngôn ngữ đời khắp mặt*» (Thúy Vân và Truyện Kiều, tr. 32). Trong ngôn ngữ đó thì ca (tình cảm, xúc động) và Tư Tưởng (lý trí, sự hiểu biết) đã tìm được một thể điệu hội nhập đậm đà, quấn quýt ràng buộc nhau bất phân ly, cuộc hôn phối đầy vẻ siêu ý thức giữa thơ và ý để phụng sự cho Chân Lý, Cái Vô Ngôn, Tiếng nói Của Sự Im Lặng, một điều gì Bất Khả Tư Nghị. Là thi sĩ không phải chỉ là ru với gió mơ theo trăng và thơ thần cùng mây nhưng là thi sĩ còn có nghĩa là hiển minh cho ngôn ngữ, dẫn thân vì ngôn ngữ, cứu mang ngôn ngữ và xả thân cho ngôn ngữ, đó những thi sĩ những văn sĩ những tư tưởng gia đã liều lĩnh nhập cuộc trong từng trận ngôn ngữ tơi bời : «*Cái đáng kể, là riêng duy chỉ rằng : Chân lý của Tôn Lư chịu về trong ngôn ngữ, và tư tưởng chịu đựng tới ngôn ngữ nó. Ngôn ngữ nào ? Là ngôn ngữ tôi tạo nên thanh. Là ngôn ngữ thiết lập thịnh triều của ngôn ngữ vô thanh vô tức trong nếp gấp Bất Tư Nghị của Vô Ngôn. Nói một nghìn lời để đi tìm cái không lời về trong cái không nói.*» (STH, tr. 16).

Kể từ đó mở màn một trận đua với chữ nghĩa vô tiền khoáng hậu, nghịch ngợm với ngôn từ, phá phách những lời những ý tan hoang, đùa dỡn với thi ca với tư tưởng, triết lý, văn chương, đùa dỡn với người đẹp với kẻ khanh tướng với bọn ma vương, đùa dỡn luôn với cả cô nhân, thánh hiền, quỷ thần thiên địa — Thư trung hữu nữ nhan như ngọc có nghĩa là thư trung hữu tự nhan như ngọc vậy. Ngôn ngữ như một hạt nhân cứ mỗi ngày sinh sôi nảy nở quý giá đa dạng cho đến một lúc nào đập vỡ hạt nhân ra, chúng ta chợt trực nhận thấy ần ần trong khoảnh khắc vô cùng. Con tâm nhà thơ xây kén, bướm nhòn nhò đậu xuống rồi bay đi, nhụy hoa thơm bát ngát nhưng động tới tức khắc phần hương sẽ rụng tàn là tả. Ngôn ngữ đó, cứ mạnh tay tàn bạo. Nhưng ần ần kia, xin nhẹ tay nhẹ tay, nhẹ bàn tay nhàn gian ơi, nhẹ bàn chân nhàn gian ơi — là Dạ Lai Hương vô biên. Ngôn ngữ đó dù có được viết ra hay được đọc lên nhưng nhất thiết nó không dừng lại ở đó, không chấm dứt ở đó nơi những vị trí cố định trong những thể tương giao vật thể, nó còn muốn ham mê và đòi hỏi những gì vượt qua nó, nó còn hàm chứa những ước vọng thoát ly hiện thể để đạt đến hữu thể, nó chống cự thể mà ao ước trừu tượng, nó thúc dục và kêu gọi người đọc lên đường hướng đến những chân trời siêu thể, lao mình về phía bên kia những vọng âm trầm thống hay hân hoan, nó mở ra những không gian thời gian vô hạn phi luận lý, nó đạo đạt những tính thể thâm kín và thử thách chân lý, mỗi ngôn ngữ như vậy với những ưu điểm và khuyết điểm nương tựa nhau từ đầu tới cuối sẽ mãi mãi liên tục biến dạng và trở thành những khả thể bất ngờ. Đó là ý nghĩa của ần ần, những chữ tự do đến chết. Đó là trạng thái của ần ần, sự xuất hiện của những chữ khiêm diện. Đó là định mệnh của ần ần, mười lăm năm lưu lạc phong trần của những chữ — Đoạn Trường Tân Thanh đó. ần ần là gì ? «*Làm thế nào để đọc ra ần ần ? ... Hãy học tập suy tư trong chiêm niệm mơ màng cõi nguồn sâu thẳm cũ.*» (TTHĐ, tập 1, tr. 322, 323). Có nghĩa là người ta không đọc ần ần bằng mắt. Bởi vì đó là thứ ngôn ngữ dùng để nói lên những điều nào không thể nói được, thứ tiếng nói về một cõi trú lặng thanh tuyệt đối, những thanh âm run rẩy khơi dậy một niềm cô tịch hư không, tiếng hét không ai nghe, bài nhạc không ca sĩ, mặt trăng của những người mù. Mỗi hay ần ần là thứ ngôn ngữ tham lam và đa đoan thái quá, thứ ngôn ngữ bất mãn với ngay chính nó tự lúc khởi đầu, một loại ngôn ngữ bất bình thường tuyệt đối. Đừng đọc nó với một con mắt bình thường. Nếu không, người ta sẽ thất vọng một

cách khó chịu trước những thực thể li lợm, ngạo mạn và kiến trí một cách khó hiểu, hỗn loạn và bế bối một cách đáng ghét. Thành ra cũng là điều dễ hiểu nếu thứ ngôn ngữ đó được chấp nhận ở nơi này và bị từ khước ở nơi khác, có khi được chào đón trung bình, có khi bị quyết liệt phủ nhận. Đó là văn chương là thi ca của một người khám phá ra một mình một ngôn ngữ lạ và đam mê nó miệt mài trên hàng ngàn trang giấy hàng triệu chữ nghĩa mà vẫn không mỏi mệt, không ngưng nghỉ, không lãng quên, không nản chí, mà vẫn không hải lòng. Bởi vì ần ần càng tiến tới chân trời khả thể càng lùi xa lùi xa, ngôn ngữ bắt đầu lên đường về nguồn thì con đường cũng khởi sự dài ra vô tận, tiếng nói vừa vang vọng trong không gian lý càng lần tránh đến kỳ cùng — Nói một nghìn lời để đi về một cái không lời thì biết phải nói đến bao nhiêu nghìn lời mới đi về được đôi ba cái không lời ? Làm sao nói hết được, phải rồi, làm sao nói hết được, những điều tôi ước mơ ? : «*Nói sao hết ? Đại dương ngàn năm vỗ sóng. Mặt trời chiếu đỏ xuống đầu tóc vạn đại của mọi người.*» (TTHĐ, tập 1, tr. 190).

Phải rồi, làm sao nói được, những điều tôi ước mong, đến bao giờ, làm sao tôi nói được ? Đạo

kiến tạo ngôn ngữ và gieo rắc ngôn ngữ, những mầm non hồi sinh toàn địa trên cơ thể học được của thế gian ; họ đi xây dựng những ý những lời, reo vang dòng suối nhỏ chảy xuôi về nguồn tư tưởng ; họ đi sáng tạo một thông điệp tàn kỳ khởi đầu một kỷ nguyên mới, từ đó nhân loại đổi tiếng nói ra thành tiếng nói. Đó là phép lập ngôn chống lại những thể kỷ sa đọa. Trước đó, không có ngôn ngữ. Chỉ có những tiếng sai nghĩa, những lời lạc điệu, những âm không đúng giọng. Bây giờ mới có ngôn ngữ. Những ngôn ngữ bắt đầu chống lại những ngôn ngữ. Những ngôn ngữ rụi tàn tan hoang và những ngôn ngữ tân sinh rạng rỡ. Những ngôn ngữ tìm đến cư ngụ giữa loài người và những ngôn ngữ rũ áo ra đi. Những ngôn ngữ suy đồi và những ngôn ngữ dựng cờ khởi nghĩa. Giờ lập ngôn đã điếm. Hãy nói đi, hãy nói thêm đi, hãy tiếp tục nói nữa đi, hồi những kẻ tuân đạo cho ngôn ngữ. Ông ta (thi sĩ) xuất hiện từ một góc phố nào đó, đứng trên đại lộ hay ngồi dưới bóng cây, bước vào đền thờ hay lạc ngòi sa mạc và ông ta khởi sự nói, viết, kể. Mãi mãi, không dứt. Xuất bản hàng chục cuốn sách. Tàn phá hàng ngàn trang giấy. Dũa mòn hàng triệu những chữ những nghĩa. La hét vô vọng và cười cợt đau lòng. Uất hận rồi bị thương. Cảm thán rồi hân hoan. Vui tươi từng bừng và xốt xa

CAO HUY KHANH:



khả đạo... Danh khả danh... Thi sĩ là người đam mê ần ần, vui buồn trong ần ần, lẫn lộn mê toi vì ần ần, đó là kẻ làm thăng hoa ngôn ngữ bằng những ần ần. Nhưng sự thực như, hôn phối cùng ần ần thế nào ? Sự thực là những lời nói, nó hiện ra như một điều bất khả đầy rẫy giữa chúng ta, lời nói ở đó, dài dòng và bất tận, lời nói tràn lan không bao giờ hết từ nơi này qua nơi khác, từ tác phẩm đầu đến tác phẩm cuối, văn chương thì cả chứa chấp muôn vàn lời nói tưởng không bao giờ dứt được. Sự thực là vậy : Một tác giả nói, đã viết quá nhiều, một tác giả có quá nhiều tác phẩm, một tác giả không bao giờ thực sự chấm dứt sự nói của mình cho dù đó là một sự nói về những điều không thể nói được. «*Ngôn bất tận ý*», chỉ nội cái việc nói hay viết ra câu đó thôi cũng đã chứng tỏ cái sự nghịch lý đoạn trường của nó, cái vòng lẩn quẩn nửa đen nửa trắng, con đường tròn ngược xuôi xuôi ngược trên đầu ngòi bút. Thà là cứ nói rằng tôi phải nói còn hơn là nói rằng tôi không nói. Đó là sự chọn lựa tất nhiên đã lỡ làng của thi sĩ văn nhân. *Nói* : nói miên man vô tận cho đến khi lẫn lộn cả tiếng người với tiếng muôn thú, lên tiếng hoài hoài trên mặt trái đất đầy tiếng động, gào thét như lúc nào cũng là lúc sắp sửa lìa đời, than van rờn rã trong cùng tận đêm thâu, kêu gọi liên miên cho đến khi tắt thở — *Nói* : những dây huyết tới mù mờ sâu mờ sâu mãi mãi trên đầu môi, tiếng đồng la khua âm u trong cơn gió bập bùng xua đuổi những âm vang rồi rã, dóm lửa tro khi tỏ khi mờ hơi thở hụt khi dài khi ngắn, anh sẽ hấp hối vì nói, trả kham giọng tỉnh là vì đó, hãy lắng nghe những cung đàn bạc mệnh, nơi đó chúng ta vọng lên từ dưới sâu và không ai nghe thấy, có ai nghe thấy không, tôi nói. Sự nghịch lý buồn cười của người anh hùng ngôn ngữ *Nói Không Được*, hẳn nói : *Nói không được* là nói không được ! (Kim Dung : CGDL.). Thi sĩ công nhận sự hiện hữu của những điều Bất Khả Tư Nghị với mọi người, bằng lời nói. Và thi sĩ xác định sự im lặng tất nhiên trên thế gian, qua ngôn ngữ. Sự nghịch lý đương nhiên của thi sĩ. Tất cả những người đó đều có dáng dấp của nhà tiên tri quyết định xuống núi một đêm kia và ngủ lại trong thành phố, giữa đám đông, mang theo bên mình một ngôn ngữ, một ngôn ngữ mới tinh, lạ thường và kỳ dị, một ngôn ngữ chứa chấp toàn sự hiểm nguy cho bản thân. Họ đi

tra lệt. Tất cả đều ở trên trang giấy, có đủ các món ăn chơi đủ các lớp đoạn trường đủ các màn ảo hóa cũng chỉ ở trên trang giấy. Khóc cười cũng ở đó, ăn ái cũng ở đó, sống chết cũng ở đó, run rẩy phụng thờ, cuồng mê túy tửu đều ở đó, cả hơi thở lẫn máu xương và nước mắt đều bị bắt nhoe nhoẹt ở đó, trên trang giấy. Đó là văn chương. Văn chương của sự thực của một tác giả không biết giấu giếm bất cứ một tội tình hay hạnh phúc nào cho riêng mình. Người ta gọi thái độ văn chương đó là một thái độ chủ quan, cực kỳ chủ quan : «*Nếu muốn khách quan vô tư tuyệt đối thì em là nhà khoa học chứ không phải là nhà văn. Tinh thần khách quan chân chính ở địa hạt văn chương bao giờ cũng dựa trên niềm thiên di rất chủ quan.*» (Giảng Luận về Chu Mạnh Trinh, tr. 181). Đó là 1 thứ văn chương ly khai hẳn với văn chương trên mặt bình diện vì chính cái thái độ chọn lựa của nó — vì chính cái tư tưởng bên trong, vì chính cái ngôn ngữ bên ngoài của nó. Một thứ văn chương như vậy tất nhiên phải rất kén chọn độc giả, những đối tượng cảm nhận phải đồng loại đồng truyền, cùng lưu lạc bên một góc trời lạnh đần, cùng một nỗi tình vốn có phong độ rất tài tử. Bởi thế mà ở nơi đây ông là thiên tài nhưng ở nơi khác ông bị hạ bệ sát ván. Nhưng điều quan trọng vẫn là thử hỏi có còn ai chịu khó lắng nghe ông ta không, kẻ đã mang một định mệnh lập ngôn khắc khoải điều linh đến kỳ cùng ? Trên bình diện tư tưởng đó là một người tình điều linh, trên bình diện ngôn ngữ đó là một tay chơi chữ điều linh và trên bình diện văn chương đó là một tác giả điều linh. Có nghĩa là điều linh là điều linh, không thêm không bớt một chữ nào.

Người thi sĩ đó cuối cùng chỉ còn lại ngôn ngữ mình là cái đáng kể nhất bởi vì chính những tư

trường thông thái cả năm châu bốn bể đó ông vẫn không tự nhận là của mình. Cuối cùng vẫn chỉ có cái ngôn ngữ kỳ kỳ gay gắt đó là còn tồn tại trong khi ba cái mở từ trường kia ngày nay người ta đã buồn bán bày hàng quá nhiều rồi. Ngôn ngữ đó bây giờ, nó đã đi tới đâu với cái tham vọng của nó? (*Trên bình diện mê gái, ngôn ngữ đạt. Trên bình diện tư tưởng cũng đạt. Trên bình diện chịu chơi cũng đạt luôn*) — Thủy Văn, tr. 5.). Ngôn ngữ đến rồi ngôn ngữ đi, ngôn ngữ đi rồi ngôn ngữ đến. Không cần phải quan trọng hóa cái ngôn ngữ đó quá mức dù cho đó là một ngôn ngữ dùng để nói về chính nó nhiều hơn tất cả mọi sự khác. Bởi vì một mình nó, ngôn ngữ ấy, không sao tự nó chứng tỏ được rằng ngôn ngữ đã thực sự chấm dứt khi mà chính nó vẫn chưa thể tự mình chấm dứt (lấy mình) Đó là một ngôn ngữ nghĩa là một ngôn ngữ hiện diện



CÁI LƯƠNG CÁ

trong muôn vàn thứ ngôn ngữ khác nào ai biết được ngày sau sẽ ra sao. Nó đến rồi nó đi. Nó đi rồi nó đến. Nhân sinh là thế ấy, như bóng đèn, như mây nổi, như gió thổi, như chiêm bao..., người xưa đã nói mà trăm năm sau cả ngàn năm sau người này cũng vẫn còn nói. Nói. Nói. Nói. Nói mãi nói hoài. (Tôi bắt đầu chán ông ta rồi). Hỡi ôi! Im lặng hay không im lặng, vì đâu nên nói?

Có còn không, trên cõi đời này, một người còn muốn tìm đến đứng trên bờ sông Dịch mà nhìn nước chảy đêm ngày không ngơi nghỉ?

Bùi Giáng là một tác giả thành công và thất bại không đồng đều trước người đọc: đối với một số người nào đó ông là một thần tượng vĩ đại, đối với một số người khác ông là một hiện tượng văn chương lập dị khó chịu, và đối với một vài người nào đó, ông là một cái gì đã qua, đã hết, đã làm xong, đã thực sự chấm dứt kể từ đây.

TẠI HẠ

«Tuy nhiên tại hạ một hôm
Nằm nghe tâm sự báo hàm lý tâm»,
(Biên Đông Xe Cát, tr. 61.)

TẠI HẠ, nghĩa là gì? Đó là một danh từ kiếm hiệp. Danh xưng của một chàng kiếm hiệp trong lịch sử võ lâm bốn bể, tay anh hùng giang hồ vung vẩy một phương trời bão loạn. Con người đã nặng mang trong mình bao nỗi tai kiếp vô lam, dẫn mình vào chốn gió tanh mưa máu để trả vay trả những món nợ ân nghĩa nhân sinh dưới gầm trời đỏ lửa. «Tại Hạ», đó là kẻ đang trên đường tìm

đến một Chân lý tuyệt tình cực. Xin mở ngo những chân trời kiếm hiệp và gọi về đây những ngôn ngữ kiếm hiệp: «Các hạ từ đầu Phụng tuyết ma. Quân yên phương lộng bão sơn tà» (SMCT: Ngẫu Nhiên). — «Thân người như thể thân ma. Giáp công từ tạ thân ra chiến trường» (Người Ta) — «Thân còn như thể thân rơi. Một đêm mưa trút xuống đời cuồng điên» (ỒiỒi). Tôi vẫn luôn luôn có cái cảm tưởng rằng cái con người kiếm hiệp đó sẽ chết, phải chết. Một người như «Tại Hạ» thế nào cũng chết, sẽ chết, phải chết, đó là lẽ đương nhiên. Chết như Tiêu Phong đã tự sát bên bờ vực thẳm, Du Thần Chi đã mù lòa thể thâm như Đông Phương Bất Bại đã loạn thần trào trở đến cả hình hài xương máu. Đó là định mệnh không tránh khỏi của bọn người vô lâm hành hiệp tôi bởi, những kẻ đã lấy chuyện thiên hạ làm chuyện riêng tư, mượn tâm, sự của thế nhân làm tâm sự của mình, quên đời tư để đi gánh vác việc công, bỏ bản thân mà tìm vui trong cuộc đấu, những kẻ chuyên mua bán sinh mệnh con người trên đầu ngón guơm, chuốc vào thân những tội lỗi tày trời và gọi đó là công phu hành đạo, những người mang nghiệp kiếm cung đùa ngọn sóng, cướp đoạt lễ tử sinh, lấy đời ba thế võ lai rai tay yếu chân mềm đời dờn mặt từ thân. Chắc chắn cái con người kiếm hiệp đó sẽ chết, phải chết để chấm dứt một tay kiếp vô lâm và khởi sự mở màn một tay kiếp vô lâm

khác thì ngôn ngữ kiếm hiệp mới có cơ thành tựu được. Phải chăng? : «Cái chết cái sống của Tiêu Phong là chốn quy hợp đại thường của mọi lão đạo th phi. Cuộc đời Tiêu Phong là cuộc đời kẻ anh hùng hiểu theo nghĩa: Một tại thể bất giác đứng ra làm trụ sở cho sa mạc về mở cuộc tranh chấp và hội đàm với Tồn Lưu» (TV., tr. 89). Con người kiếm hiệp sẽ chết, phải chết vì đó là một món nợ giang hồ tới hậu mà hẳn phải trả sau khi đã dồn hết máu huyết xương thịt thể phách tinh anh mình vào cuộc lần lốc mê tơi đồ quán xiêu đình. Trong hồi tàn cuộc đó, trên bãi chiến trường đã vắng tiếng đao kiếm, thấy người đã đổ hết, máu người đã cạn dòng, trong chốn huyết cốc sâu thâm âm u khí lạnh rịn trên vách đá rêu phong ẩm ướt gió từ đỉnh cao ù ù thổi tới, rừng cây xao động tả tơi, chim kêu vượn hú nhỏ thương đứt ruột, khi tất cả mọi võ đài đã bị xô sập tan hoang, tất cả thần linh đã vùi chôn dưới đá núi, tất cả mọi bí kíp võ lâm đều đã cháy rụi tro tàn, khi bao nhiêu tinh anh khí chất đã phát tiết rỗng rã, bao nhiêu anh hoa đã đâm đĩa tuôn chảy cạn dòng, hơi đã tàn sức đã mỏi khi đó chắc hẳn những con người kiếm hiệp sẽ mệnh chung vĩnh viễn. Khi đó «Tại Hạ» sẽ chết, phải chết. Bởi vì... Thế nào là anh hoa phơi mở đâm đĩa của trọn một đời người? Thế nào là tinh anh rạo rực giữa lòng sự sống? Thế nào là sa mạc phát tiết bùng bùng trong chốn hư không? Cái câu «Anh hoa phát tiết ra ngoài, nghìn thu...» thật là một câu sấm truyền quá sức độc ác, quá đổi điên linh, vô công tàn nhẫn. Chính cái câu đó sẽ tàn hại «Tại Hạ». Thử nhìn mà xem: «Em về giữ áo mà sa. Trút quần phong nhụy cho tà huy phai» (BĐXC, tr. 142). Rõ ràng anh hoa của «TẠI HẠ» đã tuôn trào không còn chặn lại được, tinh anh của «Tại Hạ» còn có giữ lại một chút gì đâu, sa mạc của «Tại Hạ» đã phát tiết ráo riết tơi bời quá rồi, tính thể của «Tại Hạ» đang chờ

MỖI TUẦN MỘT KHUÔN MẶT VĂN CHƯƠNG

đợi một giờ khô héo, khi chờ «Tại Hạ» sẽ tan nát đâm đĩa, tinh lực của «Tại Hạ» sẽ tiêu ma tẩu tán. Thân bại danh liệt, «Tại Hạ» sẽ chết, phải chết. Thân tàn ma dại, «Tại Hạ» sẽ bị ám sát chết ngay tức khắc giữa trận tiền (Vô Ngôn). Đúng vậy, một ngày nào đó chính những thiên kiếm tuyệt đao của ông ta sẽ động ngược mũi nhọn đâm ông ta rưng rưng tim, kẻ chơi dao lâu ngày ắt sẽ có lúc bui ngùi mà dứt tay, chính những quái chiêu tuyệt kỹ mà ông ta đã sáng tạo ra sẽ có khi bùng một phát đập ông ta vỡ nội lực, những công phu thượng thừa đó sẽ để ông ta ngộp thở đứt hơi tẩu hỏa nhập ma không biết đầu mà lường. Anh có nghe người ta nói chuyện tẩu hỏa nhập ma không? Chuyện đó có thật chứ. Tôi tin là nó có thực, nhất là đối với bọn người anh hùng đã từng hùng cứ một phương trời đảo điên. Anh không thấy gã Từ Hải sao? Đến như Trương Vô Kỵ cũng còn xin quay về suốt đời ngồi vẽ lông mày cho ái khanh nữa là! Tôi tin là văn chương thi phú, những cái chữ nghĩa ác nhân thất đức đó đều có thể giết người độc hại không biết đầu mà kể, đều có thể khiến người ta tẩu hỏa nhập ma bất cứ lúc nào. Nhưng sau cái Tàu Hỏa Nhập Ma đó còn có cái gì không, là Hưong Quan chăng? hay là Cổ Quận? Hay Phố Thị Đâu Hiu? Hay Quê Nhà ta? Là Vô Ngôn? Là Bất Khả? Là cõi Tịch Mịch? Hay miền Thái Không? là Sa Mạc hay Đại Dương?... Tôi tài hèn sức mọn làm sao tôi biết được, thật tình tôi không biết (thưa rằng tôi không biết). Vì quả tình tôi không ham cái trò tẩu hỏa nhập ma này mấy, tôi chỉ ưa được bỏ đời về đi hát cải lương, cứ đêm đêm ngâm nga đôi ba câu vọng cổ hoài lang là tôi thấy vui thú đầu hiu quá lắm rồi. Thưa «Tại Hạ», thế sao chẳng phong kiếm quy điền đi mà lên đường cái quan về quê mẹ? Sao chưa chịu ngêu ngao gõ sừng Mực từ (Berger de L' Etre) mà lại cô thôn? Sao không ca một khúc quy khứ lai từ rồi vội vã mà bước xuống đó? («Kể từ cái cuộc tiêu ma. Nảy sinh cái ý sáu xa xuống đó». (BĐXC, tr. 141).

Có còn không, trên cõi đời này, một người nào còn đưa chân để bước qua cái bến hồng năm nợ?

«Bến hồng ai gục nhau sang;

Triều lên giữa ngọn trăng ngàn xuống khe».

(Mưa Nguồn : Buổi Hội)

Là một tác giả có nhiều sáng tác phẩm xuất bản nhất từ trước tới nay Bùi Giáng còn đồng thời là một nhà thơ, nhà văn thực sự tận tụy quên mình vì văn chương.

TÁI BÚT

AI CŨNG biết Bùi Giáng là nhà văn có một phong thái, một giọng điệu (văn chương) rất mực chịu chơi, chịu chơi ở ạt vũ bão, chịu chơi tới độ không ai chịu thấu, chịu chơi vượt bức tường âm thanh, chịu chơi quá tốc độ v.v... và v.v... Vì mang tiếng chịu chơi nên cũng có quá nhiều huyền thoại, vì chịu chơi nên có thể gây nhiều ngộ nhận mà cũng vì chịu chơi nên bây giờ nổi tiếng rầm rầm. Một mình tung hoành dọc ngang khắp thiên hạ, một mình BG với một khuynh hướng văn chương coi chẳng giống ai cả, một mình BG đã thiết lập nên cả một triều đại văn chương (bây giờ) trong một triều đại văn chương (bây giờ) Đó (xem tiếp trang 10)

CƠN BUỒI



CHIỀU VÀNG

ĐƯA CON trên tay Di Nường hình như đã ngủ say. Di Nường đưa chiếc vòng ngoài hiên cột kết, đôi mắt di lìm đim như ngủ. Thỉnh thoảng, di hát lên ru con một bài nào đó thật buồn thật nhẹ... Đôi mắt di nhìn quanh quất sâu hoắm sâu nào, buồn và xanh xao như đôi má của di. Một lúc lâu, chiếc vòng không còn động đưa nữa, di hình như đã ngủ với con. Tiếng khóc của thằng bé khi này thật sự đã chìm lắng vào cơn gió chiều lao xao nhẹ nhàng, khóm tre ở bờ ao lung lay và một chút nào đó gọn mặt nước ao thành những vòng tròn lan rộng.

Buổi chiều ở bên kia cánh đồng vàng vọt, đồng ruộng mới gặt trơ gốc mạ khô cằn sẫm màu, vài con chim sẻ bay lượn miên man ở đây xôn xao. Tôi đã ra đứng bên phen cửa đốt thuốc mù mịt. Tôi thích ở đây mỗi cuối ngày nhìn hoài thế này, hôm nay bên nhà Dung có tiếng tụng kinh và tiếng mõ vọng sang đều đều, chắc ngày giỗ đầu của ông ngoại nàng. Tôi lắng nghe thêm tiếng nào đó vang lên, nhưng tuyệt nhiên vắng bật, ngoài tiếng mõ, tiếng gió mệnh mang.

Tôi đứng như vậy hoài thật lâu. Ngoài đường cái quan một vài chiếc G.M.C. chạy vụt qua tung bụi đỏ mù mịt, tôi cảm thấy da mặt mình nhóp nhép, tôi đến bên lu nước bên hông nhà rửa mặt thật vội, mát rượi. Tôi không lau mặt để từng giọt nước nhỏ giọt xuống ngực nhột nhột. Lúc tôi đặt chiếc gáo về chỗ cũ thì có tiếng động đầu đó thật gần thật nhẹ bên tôi. Tôi quay lại vừa bắt gặp ánh mắt và nụ cười của Dung, tôi tiến đến hỏi Dung nhà việc gì đấy mà tôi nghe tiếng tụng kinh lâu lắm rồi vậy. Dung không đáp mà chỉ nói sang một bên nhà tôi sang ăn giỗ đầu ông ngoại em... Tôi nói:

— Vậy mà đã một năm rồi hở...!

Tôi bỗng nghe tiếng mình xa xăm mất hút. Dung không nhắc đến việc gì, nàng cười như muốn nói gì đó nhưng lại thôi. Tôi đưa tay vuốt lại gương mặt ướt nước cười lung bâng trong miệng. Tôi thấy ở Dung một nét gì nhí nhánh, như đầu đó xa xưa tiềm thức còn đọng nét trẻ thơ nhưng không gọi lên tiếng nói nào cả. Tôi thích Dung ở điểm này, và tôi nói với Dung, nàng chỉ cười rồi ngoe ngoắt bỏ đi, bóng nàng nhỏ bé khuất sau hàng đậu khi tôi còn trông thấy mỉm cười một mình.

Tôi vào nhà, Di Nường đã trỏ dậy, di vẫn đều đều đưa chiếc vòng đưa và hát bài gì đấy xa xưa quen thuộc. Tôi ngồi xuống bên di hỏi má về chưa, rồi im lặng nhìn di trông rõ nét chờ đợi u buồn. Một lúc lâu di mới hỏi tôi Dung sang nói gì đấy rồi cười khúc khích. Tôi cười theo và nói

Dung mời tôi đến sang nhà ăn giỗ... Di hỏi mời cậu hay mời nhà, tôi không nói nhưng nghĩ đến điều này. Từ lâu di vẫn có ý trêu tôi với Dung, tôi xem như không có việc gì. Tôi im lặng rồi di tưởng vậy. Chắc cũng có lúc nào đấy di cũng nghĩ đến di thuộc con gái với dưỡng, mỗi người đều có ý tưởng thuộc về kỷ ức để đầu đó vài lần đi về và bắt gặp, từng nỗi cô đọng vẫn hiện ra gọi lên điều gì liên hệ cuộc sống. Di đã bỏ cả chuỗi đời rồi với dưỡng, nhưng sao mọi chuyện vẫn xảy ra như sắp đặt, dưỡng bỏ đi lên núi và di chờ đợi, lâu ngày trí óc như rỉ mực đổ nát làm thành kẻ trầm lặng ít nói. Lâu nay di vẫn ăn thăm với đứa con hai tuổi, sự chờ đợi di có lẽ đã tìm ra bên hình dáng đứa con, sự vắng biệt chắc đã làm di khổ nhiều lắm nhưng không nói, thỉnh thoảng nỗi lo âu hiện lên trong di, di đã nói thật, nói hết, sự chết bỗng nhiên đã làm người kẻ cận thứ hai sợ hãi với cái bóng của chính mình. Tôi không lo sự điều gì như di, nhưng nỗi chết quanh quất sang từng buổi từng ngày hiện lên thật vội. Tôi cảm thấy thương di nhiều hơn ai hết, sự gần gũi bỗng nhiên nghe mọi người đều chung cả vào cùng sự chung đụng không rời, thương nhiều rồi chẳng biết dạng rồi gọi lên trên trí nhớ cảm thấy xa xôi. Tôi không bao giờ muốn nhắc đến điều gì thuộc về di vàng có dưỡng trong đó với di, nhưng di vẫn muốn ai cũng nhắc đến như sự an ủi, hay cần sự thương hại hoặc lo vào nỗi chung buồn. Tôi không còn nhớ hôm dưỡng đi có nói với di điều gì không, mà chỉ nhớ hôm đó là một buổi còn mù sương dày đặc, dưỡng bỏ đi lặng lẽ với một đám người lạ mặt thân nhiên, di đã khóc rất nhiều, đôi lúc di ngỡ ngàng người đến nỗi đưa nhỏ trên tay té xuống đất mà khóc thét lên, di khóc theo, chẳng ai hiểu tại sao, với dưỡng di đã lâu hay đứa con té khóc. Sau ngày dưỡng bỏ đi vài tháng, có một vài người đến xin thóc gạo gì đấy, hình như là bọn người đi với dưỡng trước kia, nên di Nường đã cố mong họ đến luôn để biết tin tức dưỡng nhưng từ đấy bọn người ấy không đến nữa. Di chỉ còn biết chờ đợi, đôi lúc còn bị chính quyền địa phương khờ dại bắt di làm liên lạc viên cho bọn du kích, di chỉ biết khóc, hình như di đã hết nước mắt, tôi không còn thấy di khóc như trước nữa, mà chỉ thấy di thật buồn với cặp mắt sâu thẳm. Di vắng xa xưa chắc đã bị khước từ, lâu rồi di tuy còn nhớ nhưng vẫn là sự chờ đợi dai dẳng vô chừng. Một vài lần, quân du kích mò về bị nghĩa quân bắn chết, phơi thây ở sân vận động, di cũng đã vài lần tìm lục ở đó xác dưỡng. Tôi biết ở di dù có sự bỏ đi thì cũng là sự tìm kiếm vô bờ. Đôi lúc di lại bảo tôi mong tìm được xác dưỡng ở đây, để khỏi vương bận tâm trí, dù cho nỗi khổ đau nào đấy có đến về thật đấy. Tôi không nghĩ đó là sự kỳ lạ, nỗi xót xa đã mang cho mỗi người cùng nỗi khổn cùng, mọi sự chỉ còn chờ và đợi.

Đến sẩm tối, má tôi đâu đấy trở về. Di Nường bế con vào giường và đã sửa soạn nấu cơm. Mẹ tôi đặt chiếc giỏ không vào góc nhà, hình như có điều gì làm bà suy nghĩ, trán bà nhăn nhều vết lo âu, bà nói thì thầm điều gì đó với di Nường rồi trở về ngồi bên chiếc phản gỗ im lìm. Tôi chợt nhận thấy nỗi hoảng hốt hiện lên gương mặt di Nường, di hỏi má tôi thật khẽ:

— Phải đúng là những người trước kia đi với anh không chị?... Má tôi nói:

—Ừ, đúng thì đúng rồi... có vài xác chết không còn mặt mũi trông ghê rợn quá!

Di Nường chợt thốt lên thật khẽ:

— Chắc anh quá!

Má tôi ngập ngừng:

Tôi có nghe đầu đó nhắc đến tên dưỡng.

Hình như không có thì phải, nếu có tôi có thể nhận được một vài chi tiết... Mai đi lại xem...

Nói xong bà bỏ ra sau nhà. Di Nường hoài nghi lo sợ, tôi lúng búng trong miệng lời nào đó vô nghĩa. Di nhìn tôi ánh mắt trùng sâu xuống ngó ngàng, thì ra di vẫn còn khóc được đó sao? Khi má tôi trở lại, di hỏi bà những xác chết ấy ở đâu?

Bà bảo còn nằm ngoài chợ, rồi bà hỏi tôi về chị Vân, tôi nói chị xuống phố chưa về, bà bảo để đợi cơm luôn, tôi chợt nhớ hôm nay nhà Dung giỗ, má tôi mới nói khi này nên nói:

— À, má! Tôi nay bên nhà... có giỗ, Dung có sang mời má, má qua bên ấy một chút...

Bà bảo thế à, rồi bỏ đi. Tôi quay sang tìm di Nường nhưng không thấy đâu, chắc có lẽ đi khóc nhiều lắm, sự trốn tránh luôn luôn vẫn đeo đẳng hoài di thật buồn, tôi nghĩ rằng di khó có thể quên được dưỡng. Làm sao quên được khi di vàng vẫn hầy còn bên mỗi người?

Căn nhà tối đen. Tôi chẳng buồn thắp đèn, cố gắng nghe trong buồng di có tiếng khóc nào đấy vang lên từng chập, lẫn trên mái tranh có tiếng sột soạt vu vu. Tôi im lặng đốt thuốc nhìn những đốm lửa sau bếp, có tiếng củi nổ tí tách rời rạc mờ mờ.

TÔI dắt chiếc xe đạp ra ngõ nhỏ. Di Nường bế con quay trở vào nhà, loáng bóng dáng di gầy guộc, chị Vân nói buồn đi thật. Tôi ở ào trong miệng nhìn chị thật đẹp, chị vẫn để nguyên chiếc áo dài đi dạy buổi sáng trên người trắng mát. Tôi nói với chị bỗng nhiên hôm nay chị đẹp thật. Chị Vân véo tôi thật khẽ bảo kìa nà! Tôi cười khúc khích hỏi anh Khanh khi nào trở vào? Chị Vân im lặng nhìn lên trên nền trời mất hút những cơn nắng cháy người, ánh mắt chị lung linh mơ màng, tôi bảo chị đèn lắm đấy rồi đạp xe chở chị trên con đường cái quan lờ lờ mờ mờ. Đầu đó quanh quất tiếng trống trường làng vang lên chập chùng, tôi hỏi chị Vân hôm nay sao dạy về sớm vậy, chị bảo từ thì thích vậy... Tôi nghe tiếng chị lao xao bay lan qua tầng lá xanh, niềm vui nào đấy đã đến với chị bất chợt, dù biết rồi xa ai rồi nhưng chị vẫn chấp nhận nó vậy...

Tôi đạp xe ngược cơn gió từ sông Lai giang thổi vào lành lạnh, thế mà đã mùa đông rồi đó nhỉ, tôi nói với chị Vân như vậy, chị bảo ừ chớ thật... Rồi chị Vân nhắc với tôi về Mỹ, hỏi thế nào? Tôi bảo thì cũng vậy, nàng vẫn đi học thường xuyên... Chị Vân nói:

— Tôi hỏi cậu thế nào kìa!...

Tôi mỉm cười, cho xe vòng ra đường cái lớn rải đá:

— Sao chị không nói chuyện anh Khanh, chừng nào anh vào trở lại Sài Gòn...

Giọng chị Vân bỗng nhiên buồn lạ: « Mai mốt gì đấy... » Tôi hỏi thì anh không về sao? Chị Vân lắc đầu nói không. « Sao chị không bảo anh ở chơi thêm vài ngày nữa, mai chủ nhật... Chị đi với anh » Chị Vân nói thật buồn:

— Chị bảo thế nào được, anh ở thêm vài ngày nữa được gì?... Tôi hỏi:

— Sao anh lại xin đi nơi khác đây?

Chị Vân lặng thinh. Hình như chị cũng đang tìm câu hỏi với chính mình. Sự bỏ đi là cả nỗi trốn tránh, xa rời hẳn dĩ vãng của chính mình. Chưa ai lại mang ra khỏi mình từ những nỗi bình thường, khi đã cảm thấy mình xa rời tất cả, sự chối bỏ hẳn lên như nỗi lo âu từng ngày, dù một thoáng nhưng cả là một nỗi nhớ mong. Bỏ xa một cuộc tình đầy khi người ta lại đã mang trong người từng chờ đợi, nỗi tìm kiếm ơ chơ.

Khi chờ chị đi ngang qua chợ, tôi chợt nhớ đến di Nường, đến những xác người phơi thây đầu đây, quả thật tôi không ngờ rằng lại có dưỡng Nường lẫn chung vào những xác ấy, không nhìn thấy mặt mũi, ruột nằm ra khỏi bụng, di Nường nhận ra ở dưỡng ngón tay đeo nhẫn lúc mới cưới, buổi sáng hôm ấy di xin xác đem về chôn, di chẳng còn giọt nước mắt nào để khóc với xác chết của dưỡng, điều mà di chờ đợi đã thành sự thật. Tôi nghĩ vậy cũng rãnh trí đi, mong di trong những ngày tháng còn lại yên lành, tôi nói với chị Vân:

— Hầm chôn dựng đến giờ, di Nhường hình như đang dự tính một điều gì, trông di ấy nghĩ lung lắm...

Chị-Vân ừ ào trong miệng. Hình như chị không muốn nhắc gì đến sự chết và kẻ còn lại. Chị cho đó là điều toan tính nghĩ ngợi mệt nhọc, chị chẳng thích thế, không phải chị thường nhắc đến hiện tại sao? Tôi nghĩ đó là cả nỗi trốn tránh với cuộc sống một lần, hòa hợp tất cả dù là trong lo âu, để biết rằng ai cũng phải một lần đi qua đời mình vĩnh viễn.

Tôi chờ chị Vân đến đường phố thì ngừng lại chị xuống, anh Khanh hình như đã chờ sẵn chạy lại đón chị mỉm cười, tôi nhìn anh nhìn chị nghe một niềm gì xôn xao chấp vối, ăn tết xong có lẽ họ sẽ lấy nhau, tôi cũng mong điều thanh thản đến cho chị, cho người thân bên cạnh. Tôi chào anh Khanh rồi đạp xe trở về con đường đá ra bờ sông nghe gió thổi lạnh lạnh. Tôi nghĩ đến My, thử về trong đầu nàng đang làm gì, nàng có nhớ đến tôi không? Thế mà cuộc tình tôi và My lần đầu đã hai năm rồi, vẫn những buổi đón đưa hò hẹn. Gặp nhau nhiều nhưng tôi vẫn nghe điều gì đấy xa cách thật lạ. Tôi thì vẫn âm thầm với chiếc bóng của mình, còn My thì vẫn lặng lẽ sống bên người cha tuồng tuổi, người anh di dân vệ thành thoảng về nhà vài lần. Có lần nào đấy gần gũi tại sao My chẳng bảo yêu tôi, tôi như một kẻ chờ đợi, tiếng nói nào đấy gọi lên cho tôi sự xa cách muốn trùng. My. Tại sao tôi trông My đến nỗi không dám nắm tay, vuốt tóc nàng. Nàng hình như chờ đợi tôi cứ chỉ nào đấy, nhưng tình vẫn ập ù đầu đó lâu ngày hao gầy, xa lạ. Gặp nhau rồi cũng chỉ vu vơ vài lời rồi thôi, có bấy nhiêu đấy thôi sao? Thế nào để còn lại kỷ niệm tôi và My. Nghĩ đến My, đến cuộc tình dai dẳng xa đưa chẳng chờ chẳng đợi. Tôi lại nghĩ đến Dung, đến người con gái đã đeo đuổi tôi và bị xa lánh thật sự. Tôi xem Dung như đứa em gái, và tôi nghiệp cho Dung, mỗi lần nàng gặp tôi đi bên My, là mỗi lần tôi trông nàng buồn ghê gớm. Tôi có lần an ủi và gọi nhắc điều gì đến sự đã có với mọi người để mang đến sự gần gũi chỉ là tạm bợ, Dung chắc hiểu, nàng cũng đã tránh những cử chỉ thân mật để biết, để buồn. Thôi cũng là điều như sắp đặt sẵn rồi đó Dung ơi!

Tôi đạp xe loanh quanh nhiều vòng, rồi chợt nhớ My thật nhiều, tôi cho xe vào một ngõ nhỏ để đến nhà My. My có lúc nào chờ tôi trước ngõ chẳng? Chắc không, vì tôi đã chưa đưa nàng ra khỏi điều ước nào đấy xa cách giữa tôi và nàng. Tôi vẫn còn muốn để tình khởi động đến những



PHAN CUNG NGHIỆP

lặng D.R.D.

gần gũi nàng nữa, tôi muốn để mỗi người mang lấy kinh trọng xa đưa, để chờ đợi, để buồn.

Tôi đứng xe trước ngõ nhà My, rồi lại chẳng muốn vào. Tôi đứng nhìn vu vơ cây lá chờ đợi. Ánh nắng buổi trưa bỗng nhiên âm ỉ lụi lụi, tôi trông những đợt nắng trên cao nung nấu bầu trời, nghe chúng đang reo cười cùng niềm vui lớn bùng vỡ vụn. Tôi lấy thuốc ra mời hút, suy nghĩ vu vơ trong từng ý tưởng chưa đặt lại lên lối, ý niệm về My. Tôi muốn mỗi chủ nhật đưa My đi nhà thờ thăm lễ, dù tôi chẳng biết một chút gì về chúa, về đức mẹ, đáng tối cao của mỗi người đã tự mình đặt ra như niềm tin được nương dựa thật gần. Sự gần gũi My với tôn giáo, tôi muốn My đừng hãy để sự cuồng tín đạo giáo suy tôn đáng nào đẩy lên chiều cao của mọi tín ngưỡng, của tín yêu.

Tôi hút hết điếu thuốc rồi vào nhà My. Tôi chẳng gặp nàng trong ngôi nhà vắng lặng, chỉ có cha nàng như ngủ gật trên vông, tôi lặng lẽ đặt xe đạp trở về nhà. Buổi chiều tôi trở lại và chờ My trên chiếc xe đạp chạy dọc theo cánh đồng ruộng, nàng ngồi sát bên tôi nghe gió thổi phàn phật, tôi và nàng im lặng nghe nỗi buồn từ cõi xa xôi hiện về thật đây, thế mà đã là mùa đông rồi đó nhỉ! Nhanh thật. Trong mùa đông tôi và My như kẻ không hẹn, cuộc tình dài nhưng vẫn thấy xa xôi, My, tôi gọi tên nàng hoài như vậy, không biết nàng có nghe thấy gì không. Tôi nhìn buổi chiều muốn gọi lên một lời nói, muốn đem đến My thật gần, nhiều lúc khi đã thấy mình quá xa cách, lạnh lùng. Những người có tên để gọi bỗng nhiên đã thấy bay bổng mất hút như từ lâu rồi My có nhận ra điều ấy không? My. Chắc rồi My cũng nhận ra ra chừng ấy thôi thử gì rồi cũng qua, cũng xa xôi cả. Nhiều lúc có lẽ là tình cờ, mình đã tìm đến nhau trong chốc lát, chẳng biết nói gì, nhìn rồi buồn, buồn nhiều lắm phải không My. Mùa Đông. Tôi muốn gọi tên mùa đông lên mọi ngôn từ, ánh mắt. Sự hiện hữu thật gần và vẫn còn lửng chừng khi nhiều lần với bất, đôi lúc mình cũng cảm thấy lạnh lẽo quá xa phải không My? Muốn nói. Muốn hỏi. Nhưng tất cả đầu đây xa xưa như trống vắng hẳn, vắng vắng có nghe tiếng gọi nhau lên từng lời nói,

tận đây sâu thẳm cảm, mỗi người đã giam cầm cả sự dính ước mong manh dễ vỡ. Mùa đông lạnh buốt chẳng có gì để nặng nịu cả, mọi sự việc qua rồi về như nhiều người đã bảo, ngày dài rồi nhìn cười chưa ai nghe đêm tối gọi lên cả cõi sâu, xa xôi lắm thì phải, đường cùng ta nghe thôi... My ơi!

Tôi đạp xe chờ My ra phố rồi quay ngược lại con đường cũ My vẫn im lặng bên tôi, lưa thưa vài sợi tóc đánh hắt lên mặt tôi êm dịu. Tôi quay nhìn My một thoáng, thấy ánh mắt nàng thật buồn, đắm đắm về buổi chiều vàng nhạt, bụi tre, cánh đồng, giếng sông, chân trời, áng mây, tất cả như đều trôi về trên cùng cả nỗi nhớ, lặng lẽ. Sao My không nói gì hết vậy, sao tôi không nói gì hết vậy, hai cõi lặng yên xa xưa đưa về kỷ ức gần gũi, muốn nói gì đấy nhưng có lẽ lại sợ phá vỡ định ước không lời, phải vậy không My.

Buổi chiều xuống thật thấp, tôi chờ My hai chiếc bóng đồ dài trên đường tro tro. Tôi nghe mình muốn gọi lên bằng lời nói nồng nàn, với My, cho nàng nghe, cho tôi nghe. Vậy thôi. Có vậy mà vẫn im lặng, đem đến cả một khoảng cách vô bờ. Cả một khoảng thời gian thật lâu, tôi mới nghe mình nói:

— Mùa đông rồi đó hờ My?

— Dạ.

— Thế mà mình vẫn chưa nghe gì cả nhỉ!

— Dạ...

— My có cảm thấy lạnh không?

— Dạ không...

— Thế mà tôi nghe lạnh lắm thì phải. Mùa này năm ngoái mình mặc áo lạnh, nhưng chẳng còn đi rong như hồi còn nhỏ, phải không My?

— ...

— Lâu rồi mà mình vẫn chưa nghe thấy gì cả...

Tôi muốn nhắc hoài câu nói này. Để biết mình đã khơi lên một cuộc tình nào đấy dai dẳng. My có nhận thấy điều này không? Ngày tháng càng hiện lên nỗi ẽ chề, càng nghe buồn thật nhiều, My, có nghe tôi nói không... Tôi chậm rãi đạp xe thật đều, ra bờ sông nghe gió lạnh, rồi trở lại con đường cũ, My vẫn không nói gì, tôi gọi lên nỗi gì đấy nghe gần gũi hơn!

— Sao My không nói gì cả vậy?

— Nói gì bây giờ hờ anh?... Tiếng My vang lên thật buồn, tôi nghe lần đầu đấy nỗi xót xa. Tôi nói:

— Ừ, nhỉ! Tôi mong My đừng nói gì cả, thế mà tôi vẫn muốn nói với My vài điều, My có nghe không...

My im lặng. Tiếng tôi như chìm sâu vào buổi chiều. Tôi phải nói với My. Nàng sẽ chẳng buồn đâu, hình như nàng cũng đang chờ đợi, tôi mong vậy, lời nói của tôi cũng sẽ chẳng bay lạc thính không. Tôi nghe mình xúc động thật nhiều, khi những điều muốn nói nhưng rồi như chợt vỡ bùng ra từng mảnh, My sẽ bắt gặp những mảnh vỡ đấy, nàng có buồn không? Tôi sợ làm nàng buồn phiền, tôi sợ khơi lên rồi sẽ mất My, biết đâu My chẳng yêu tôi như tôi nghĩ. My à, tôi muốn nói nhiều lắm, nhiều lắm. Nhưng sợ mình sẽ mất My, sợ My sẽ buồn, sợ mình sẽ đánh mất những gì đã nặng nịu lâu rồi vậy. My à, My, My có nghe tôi gọi tên My không, My ơi!

«Già anh à!...» Tôi chợt như tỉnh giấc mơ, tôi nghe My hỏi tôi, tôi đã nói gì rồi, trong ý nghĩ tôi My chẳng thấy được đâu, vậy mình phải nói, muốn nói lâu rồi My à!

— Có lúc nào My sợ chết không? Chẳng hạn như đang đi như vậy rồi bỗng chợt trái đạn nào đó về reo ở đây, chết cả hai, My sợ không! Nói rồi bỗng nhiên tôi đạp xe chạy nhanh hơn, gió ngược (xem tiếp trang 14)

THƯỢNG THUẬT



ngọn nắng

nụ cười không nọ nần
khua vang niềm hoang vắng

có một cái gì rời rạc
lả tả chiêm bao
có một cái gì mất mát
khi mới yêu nhau

hãy lặng yên nghe
lưỡi gươm rỉ sét
chém xuống đời ta
tan nát mặt trời

thêm kỷ niệm ủa vàng
rong rên vừa phủ mặt
ôi đã có ngậm miệng
con chim hồng võ cánh biệt tâm

em có nghe gì không
nỗi ngậm ngùi
chết điếng

có một cái gì thật xum
xuê trong tim
có một cái gì chớp lóe
ngang đời
ôi thêm quá đi em
thiên thu đầm ấm
có một cái gì thật mật mù

có một cái gì đôi ốm
ôi con mắt lặng lẽ
lồng lộng cánh điều
ôi cánh đồng con gái
khua cỡi đời ta
có một cái gì xót xa
giọt lệ lăn tràn đôi má mịn

Cuộc sống ở tỉnh nhỏ không có bao nhiêu trò giải trí, nên cái thú của bọn Hiền và Nhã là rủ một bầy đi tắm biển hay đi dạo chơi khi nào có phương tiện, ngoài ra, thì giờ còn tại, nếu không phải học hay làm bài thì đọc sách. Cổ nhiên Nhã chỉ có mỗi một thú đọc sách, và đã đọc nhiều hơn Hiền trong khi Hiền còn có những thú khác của lũ con trai mới lớn mà bọn con gái không thể tham dự, trong đó kể cả cái trò đập bọn lính Mỹ say rượu làm ồn ngoài phố. Kỳ thi Tú tài phần nhất vừa qua, may mắn cả Nhã và Hiền đều đậu. Và do sự can thiệp của chị Hòa, chuyển nhà vào Sài Gòn để học thi nốt cái tú tài phần hai. Gia đình Nhã không khá gì, song nhờ có chị Hòa đi làm trong Sài Gòn, có thể nuôi Nhã tiếp tục đi học được, thêm vào đó là sự giúp đỡ của Phụng, em kế của Hòa hiện có gia đình trong đó. Nhã thường kể cho Hiền nghe về chị Hòa, và đôi khi cho Hiền đọc cả những lá thư của chị Hòa viết cho Nhã nữa. Chị Hòa dạy học ở Sài Gòn. Khi còn học ở trường Sư Phạm, chị Hòa có theo học vài năm tại trường kịch nghệ. Năm nay Hòa đã hai mươi sáu tuổi, nhưng vẫn còn sống độc thân. Ngoài chị Hòa và chị Phụng ra, Nhã còn một người anh lớn hiện cũng sống trong Sài Gòn với vợ và bốn con, cùng một người anh cùng cha khác mẹ bỏ nhà ra đi từ năm sáu năm nay, không biết hiện ở đâu.

Có tiếng Hiền gọi Nhã ở đường xa dưới nước. Hiền vậy Nhã rồi chỉ xuống nước. Nhã lắc đầu, dơ hai bàn tay không xòe rộng lên, ý nói không có việc gì giữa những mảng sáng bạc mà lần đầu tiên Nhã thấy chúng đẹp lạ lùng. Nhã nghĩ đến câu chuyện cổ tích về một nàng công chúa con cưng của một vị quốc vương nọ, đòi cho bằng được có một chuỗi ngọc làm bằng những giọt nước khiến cho bao gã thợ bạc phải chịu rơi đầu vì không thể kết được một chuỗi như vậy. Câu chuyện kết thúc ra sao, lâu quá rồi Nhã không còn nhớ nổi nữa. Những mảng bạc dát trên mặt biển đã đẹp càng đẹp hơn bởi không ai có thể vớt chúng lên được. Và Nhã ngẫm chúng mãi không biết mệt. Hiền đã bơi vào bờ từ lúc nào, đến ngồi bên Nhã trong dáng điệu thu lu, chờ cho người khô. Từ ngày cảm thấy mình yêu Nhã, Hiền thường ngưỡng mộ khi ở trần trước mặt Nhã, dù họ vẫn đi tắm biển chung một bọn bốn năm đứa với nhau.

Sáng nay Hiền nhờ Thủy, cô bạn chung của hai người tới rủ Nhã đi chơi vì ông bà cụ thân sinh của Nhã rất nể cô, không thể quan niệm được con gái lại có bạn trai. Mỗi lần về chơi, chị Hòa thường nói: «Con Nhã nó cũng lớn rồi, phải để cho nó giao dịch với bạn trai này nọ. Thời buổi này đâu còn như hồi xưa nữa...» Nhưng mẹ Nhã thường lườm Hòa: «Thời nào thì cũng vậy. Nó còn sống ở nhà này thì còn phải theo khuôn phép của nhà này.» Chị Hòa thường ngược mắt lên nhìn trần nhà rất nhanh và thờ ơ. Một lần chị bảo Nhã: «Sớm muộn gì thì mày cũng nên đi khỏi cái nhà này thôi, trước khi mày hóa rêu mốc mất, giống như những con tàu trong nhà ga của thầy từ ngày các đường thiết lộ không còn được dùng nữa.» Chị Hòa ví von như thế vì cha Nhã là một ông xếp ga tại

phơi nắng và đùa giỡn với nhau ở trên bãi:

— Rồi kỳ hè tới, Nhã sẽ về đây với tư cách dân Sài Gòn, như bọn người ở đẳng kia. Nhìn biết liền!

— Hiền quên là nơi đây là chốn chôn nhau cắt rốn của Nhã à? Nếu Hiền còn nói cái giọng đó nữa...

— Hiền xin lỗi Nhã.

Dù vậy, Hiền vẫn không hết vùng vằng khi đi xuống sau mồm đá lấy quần áo mặc vào. Họ không nói gì với nhau suốt quãng đường về nhà Nhã. Mãi đến khi đến đầu đường nhà Nhã, nàng mới đứng lại, bảo bạn:

— Thôi mình chia tay ở đây đi.

Hiền chưa chịu đi:

— Từ đây đến tối, liệu có lúc nào Nhã lành...? Hiền muốn gặp Nhã một lần nữa. Mình đi uống cà phê ở Quán Chân Đeo...

CHÂN TRỜI MỆNH MANG

2

truyện dài TRUNG DƯƠNG



nhà ga của thành phố. Ông xếp ga ấy từ ngày không còn những chuyến tàu tới lui cho ông cái quyền bán rận nữa thì ông xoay ra cờ bạc rượu chè be bét, nhìn những đứa con lần lượt bỏ nhà cửa, bỏ nơi chôn nhau cắt rốn của chúng để ra đi...

Khi Thủy và Nhã ra đến bãi, gặp Hiền rồi, Thủy xin lỗi có việc bận phải đi, để mặc hai người với nhau. Có lẽ Nhã nên coi việc Hiền khắc hai chữ H và N lồng vào với nhau là một cách tỏ tình. Nhưng quả thực, Nhã đang bận rộn với chuyện đi ngày mai. Và Nhã hơi cảm thấy bức dọc, bị làm phiền, dù biết như vậy là không phải đối với bạn.

Nhã đứng dậy:

— Có lẽ Nhã phải về đây, Hiền à. Nhã còn nhiều việc phải thu xếp...

Hiền tần ngần, ngó ngần hỏi:

— Mai Nhã đi... Sài Gòn à?

Nhã bật cười:

— Thì Hiền biết rồi đó. Ừ, mai Nhã đi.

— Vô đó, chắc Nhã sẽ có nhiều bạn mới lắm nhỉ?

— Nhã sẽ viết thư cho Hiền và kể với Hiền về Sài Gòn.

Hiền tỏ vẻ bức dọc ra mặt, hất hàm về phía mấy người ra nghỉ mát đang nằm

Nhã lắc đầu, mắt ngó ngang ngó dọc, chỉ sợ gặp người quen.

— Thôi, Hiền à. Nhã... chắc Nhã chẳng rảnh đâu...

— Nhã sợ gì? Nhã cứ nói với bác là Nhã đến từ già mấy có bạn.

Nhã lại lắc đầu:

— Con gái đi buổi tối một mình lúc này, bà cụ phải lo và nghĩ chứ. Nhã chả dám đâu. Với lại... Thôi, chào Hiền nhé.

Nói xong, Nhã quay bước bỏ đi, không ngoái lại, nên cũng chẳng biết Hiền còn đứng đó hay đã bỏ đi rồi nữa. Mặt trời gần đứng ngọ. Nhã vừa đi vừa nhìn bóng mình ngắn dần luồn quần chạy dưới chân. Bỗng nhiên Nhã cảm thấy buồn buồn, khác hẳn với niềm vui háo hức từ hôm được cha mẹ bằng lòng cho vào Sài Gòn học. Hiền... Nhã thầm gọi tên bạn. Hiền như một biểu tượng của cuộc sống tỉnh lẻ mà Nhã muốn bứt ra, dứt khoát xa lìa, như một phần trong quãng đời mười tám năm đã qua của người thiếu nữ mà Nhã không giữ lại, dù êm đềm bình lặng. «Thời buổi này, con gái có khuôn hướng chọn chồng lớn tuổi, để khỏi lo quân dịch này nọ...» Một lần, trong một cuộc họp bạn nói chuyện tào lao, Hiền đã nói thế. Nhã không chịu, cho rằng

Hiền chỉ nhìn bề ngoài, bỏ quên những nhu cầu thuộc về nội tâm. Hiền nói như thế là vợ luôn cả Nhã vào. Nhã nghĩ mình sẽ không lập gia đình sớm. Thế nào cũng phải học cho xong để có nghề có nghiệp hẳn hoi đã... Có lẽ mình chịu ảnh hưởng của chị Hòa nhiều quá chăng?

Dù sao, vào những phút chót này, Nhã bỗng cảm thấy bị rợn thể nào. Chẳng gì Nhã đã được sinh ra và ở đây suốt trong mười tám năm qua. Những bãi biển, bờ đá, hàng cây, đường phố, nhà cửa, cả những năm mọ năm trong khu nghĩa trang của thị trấn nhỏ bé... đã trở nên quá quen thuộc đối với Nhã. Nhã đã yêu thương chúng mà không ý thức. Người ta chỉ nhận biết được sự tha thiết của mình, đồng thời với một niềm lưu luyến về một chốn quen thuộc khi phải rời bỏ, xa lìa nó.

Nhã rào bước đi mau về nhà. Ánh nắng chói chang trải xuống thành phố nhỏ miền biển với đa số những bức tường quét vôi trắng, với những ngôi nhà xây cất từ lâu đời xen kẽ với những ngôi nhà cao kiêu mới được cất lên với vữa, sơn phết màu mè mà người ở mườn phần lớn là Mỹ kiều. Trời vào hạ. Tỉnh lẻ cực mình thức giấc với những đợt khách thuộc hạng giàu có từ Sài Gòn ra nghỉ mát, mang theo đủ loại màu sắc của áo quần kiêu cợ này kia. Người dân tỉnh lẻ với cuộc sống muốn đời không thay đổi, dương đôi mắt ngó ngác nhìn những đời thay đến rồi đi, ào ạt tựa như những bóm trời nước nổi cơn giông... «Rồi kỳ hè tới, Nhã sẽ về đây nghỉ mát với tư cách là dân Sài Gòn.» Lời nói của Hiền trở lại trong đầu Nhã. Hiền có vẻ mĩa mai chua chát. Tô thái độ mĩa mai chua chát là thú nhận sự thất bại, là chịu nhận thua cuộc. Không, đó không phải là ý tưởng của Nhã. Đó là câu nói của chị Hòa thì đúng hơn. Những lúc về sau này Nhã phải nhìn nhận là mình chịu ảnh hưởng nặng nề của chị Hòa. Nhưng ở trường hợp Hiền, Hiền làm gì hơn được? Sau này khi đã xong hai cái tú tài, nếu hoàn cảnh không cho phép tiếp tục việc học nữa, đương nhiên Hiền phải lên đường nhập ngũ. Như tất cả những người con trai cùng lứa tuổi, Hiền luôn lộ vẻ chua chát, chán nản — gần như đó là một cái «mốt», một bộ đồng phục của bọn họ, dù không do họ tạo ra. Hiền ơi, Nhã làm được gì cho Hiền chứ? Làm được gì? Phải chỉ Nhã cảm thấy yêu được Hiền nhỉ? Nhưng...

còn tiếp

ĐẠI HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI

KỶ II

THÔNG BÁO của HỘI V.N.S.Q.B

Trân trọng thông báo anh em Hội viên toàn quốc rõ :

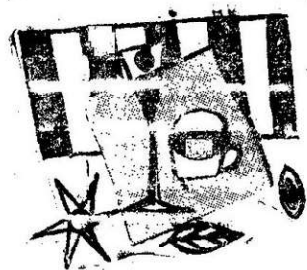
Do nghị định số 814/BNV/KS/14 của Bộ Nội Vụ, Hội đã được hợp thức hóa đề nghị rộng rãi hoạt động.

Đại Hội Văn Nghệ Toàn Quân kỳ 2 sẽ được triệu tập vào tháng 12-70.

Vậy yêu cầu anh em Hội Viên nào có thay đổi đơn vị, địa chỉ, xin thông báo gấp và rõ ràng cho VP HỘI 72, NGUYỄN DU SAIGON biết để tiện xin phép cho anh em về dự Hội.

Đồng thời mỗi Hội Viên gửi gấp về địa chỉ trên 2 ảnh 4x6 để làm thẻ Hội viên (ghi rõ tên họ cấp bậc, đơn vị, bộ môn chính, KBC — bằng bút chì sau lưng 2 tấm ảnh).

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

HY VĂN
*
HOÀNG NGỌC LIÊN *
PHỤ TRÁCH

Giới thiệu : GIAI PHẠM XUNG KÍCH 43

Sinh hoạt Văn nghệ Các Miền tuần này hân hạnh giới thiệu với bạn đọc Khởi Hành, Tờ Tiếng Nói Xung Kích 43, số kỷ niệm đệ tứ chu niên của tờ báo.

Như đã một lần, sinh hoạt Văn Nghệ Các Miền giới thiệu với bạn đọc, cơ quan sinh hoạt của Trung Đoàn Xung Kích 43 này với ban chủ trương như sau :

Chủ nhiệm : Trung Tá Nguyễn Bá Mạnh Hùng
— Chủ bút : Trung Tá Lê Xuân Hiếu — Thư ký
Tòa Soạn : Đại Úy Lê Xuân Thọ.

Ban Biên Tập : Vinh Đà — Quang San — Mạc Uyên Linh — Hà Giang — Lê Huỳnh — Linh Thao — Hạ Thảo Yên — Thương Đơn Phương — Nguyễn Mộng Dung.

Cùng với hình thức như trước, số Xung Kích kỷ niệm 4 năm tờ báo có 1 tờ bia « 4 tuổi báo » với hình ảnh ghi lại sự gắng công của các anh em tòa soạn.

Theo các anh em, 4 năm qua, bốn năm các anh em đã cố gắng không ngừng để góp mặt trên Văn đàn Quân Đội, chuyên đạt tiếng nói, tiếng lòng 43 đến bốn phương trời Việt yêu dấu. Tiếng nói Xung Kích 43 đã cố gắng thể hiện trung thực đời sống Đơn vị cùng những Sinh Hoạt trao đổi, gần gũi thân tình huynh đệ, phát huy truyền thống đơn vị, đóng góp tích cực trong đại cuộc cách mạng của dân tộc mà Quân Đội đang giữ vai trò tiền phong..

Chúng tôi ghi nhận nỗ lực của Xung Kích 43, trên cả hai phương diện nội dung và hình thức. Bằng các phương tiện nghèo nàn, các anh em đã thực hiện một cơ quan sinh hoạt Văn nghệ đẹp mắt, dễ đọc, nhất là với bài vở thật phong phú.

Sự cố gắng rất đáng khích lệ của các anh em còn được sự cộng tác của các anh chị em văn nghệ xa gần, làm cho Xung Kích 43, số kỷ niệm 4 năm tờ báo đã phong phú càng thêm phong phú.

Chúng tôi cầu chúc « Tiếng nói 43 » còn tiến mạnh hơn nữa, tiến xa hơn nữa.

Sau đây là một vài sáng tác trích đăng :

CHIM QUA BIỂN NHỚ

MẠC UYÊN LINH

..... Chợt Huy nghe tiếng hát nào cất cao lên kéo Huy tron tuột về một cõi nào xa tít, mù khơi. Huy nghe một chút gì trong tiếng hát của người ca sĩ đó làm Huy xao xuyến và chợt xúc động lẽ loi. Trong âm thanh hình như có muôn vàn dấu tích đã xa rồi, đã khóa lấp bởi ngày tháng đi qua, hôm nay bỗng thức giấc và gọi đúng tên mình từ âm u vọng tới. Kỷ niệm như vết sẹo sau lưng in hằn trên da thịt rồi một tình cờ Huy bắt gặp mà không bao giờ có thể nhìn thấy một lần cho rõ ràng, cho hết nỗi xót đau đang rụng rơi từng hồi trong trí tưởng ngập lụt, quay cuồng.

Huy nghĩ, giờ này có lẽ Hồng đã về đến nhà hay đến một nơi nào đó thanh vắng nguyên rĩa mình với đôi mắt no lệ, và từng giọt rơi xuống má ngọt ngào cho vơi cạn nỗi cay đắng chán nản. Huy tưởng tượng Hồng đang úp mặt xuống gối khóc cho đã đời cùng với bóng tối của gian phòng ngủ đã khép kín cửa không một bóng dáng nào lay vãn, chỉ có nàng với bóng đêm với tất cả mọi vật dụng quen thuộc, hững hờ, lạnh nhạt với nàng.

Huy như chiếc lá đang chơi vơi giữa hư không bỗng rớt xuống nặng nề khi tiếng hát vừa dứt. Ánh đèn hơi sáng lên. Đúng rồi, Huy đoán không sai, đi vắng hiện về ngay trước mặt, Quyen, người yêu cũ của Huy thuở còn đi học, Quyen hát hay cho nên mỗi lần gặp Quyen bè bạn thường hay ca, chim quyen ăn trái nhãn lồng, lia thia quen chầu vợ chồng quen hơi, đề trên Quyen và Huy. Quyen trong đôi mắt đen, chớp nhẹ, nâng bước về phía Huy đang ngồi, nàng gọi nhỏ vừa đủ Huy nghe :

— Anh Huy.
— Quyen còn nhớ tôi.

Quyen ngồi xuống chiếc ghế bô trống cạnh Huy :

— Anh đuổi Quyen ?
— Không Quyen làm nghề hát.
— Mới đây.

Huy ơi khó chịu với không khí đầy ngột hơi người và nước hoa, Huy đứng dậy định bước ra ngoài, chợt Huy bắt gặp Hồng từ ngoài cửa bước vào với một người bạn gái. Huy bỗng hiểu ra chiếc xe của Khải, một dấu vết để Hồng tìm đến. Huy bỏ rồi chàng nhanh nhẹn nắm lấy tay Quyen đứng dậy kéo nàng ra sân nhảy... Δ

MỖI TUẦN MỘT KHUÔN MẶT VĂN CHƯƠNG

tiếp theo trang 7

là triều đại Bùi Giáng, một triều đại văn chương chỉ có một minh BG là đáng kể. Bắt buộc phải viết về một tác giả như vậy thực là cực lòng nan giải lắm lắm. Phải gắng sức mà chịu chơi với ông ta một phần trăm một phần ngàn cũng là đã kiệt sức lắm rồi. Thành ra thay vì phải viết 1 bài Nghị luận Văn Chương đúng điệu tôi phải viết một bài nghị luận tạm gọi là nghị luận tâm tình tức nhiên là một bộ môn văn chương có nhiều tính chất gần gũi với 1 bộ môn nghệ thuật ăn khách nhất bây giờ là Cải Lương vậy. Thẻ loại văn chương tâm tình nghị luận tạm gọi là « Cải Lương Ca » này được tôi đem áp dụng ở đây gồm có mấy đoạn tả tính, vài đoạn tả cảnh kèm theo đôi ba đoạn tả chữ cùng một đoạn Tái Bút như thế này trong đó tôi có vay mượn năm ba chữ dùng trừ tình và thơ mộng của tác giả để gọi là xài tạm trong cơn bối rối chiêm bao (như quý vị vừa đọc qua ngay trong câu trên này). Như vậy là đã hết sức tôi rồi, không còn gì để nói nữa. Mong quý vị bỏ qua cho.

Sau đây là một kết luận khá chịu chơi về : Một nhà văn chịu chơi diễn tả theo cái thẻ điệu chịu chơi của năm nay : Bùi Giáng là một nhà thơ hơn là một nhà văn, là một nhà văn hơn là một nhà tư tưởng, tóm lại là một tay nghệ sĩ tài tử tài hoa và tài tình mà trong mười hai con giáp coi không giống con giáp nào cả.

Có còn không, trên cõi đời này, một người nào còn muốn bỏ đời về đi hát cải lương, đêm đêm ôm nghiệp cầm ca cứ xuống một điệu xang xê là cũng đủ cảm thấy đời hên xui lắm rồi ? Δ

PHÁT HÀNH VÀO MÙA ĐÔNG 70 :

CHÂN MÙ

NGUYỄN KHÊ

— TẬP VĂN XUÔI THI VỊ GỒM
15 ĐOẠN THIÊN CỦA NGUYỄN KHÊ

tuần tới phát hành :

VƯỜN QUÊN LÃNG

truyện dài
VIÊN LINH

<https://tieulun.hopto.org>



chuyện cảm đơn bà

GÁI ĐỒNG TRINH

Trong một buổi giảng cộng đồng có rất nhiều phụ nữ tham dự, thuyết trình viên biết những phụ nữ này trong địa hạt của ông đều là những kẻ ăn chơi long trời lở đất bèn cất tiếng hỏi sau khi hết bài thuyết giảng:

— Tôi hỏi câu này bên ngoài chương trình nhưng các cô các bà hãy cứ can đảm và thành thực trả lời: « Trong số tất cả phụ nữ có mặt trong buổi họp mặt hôm nay ai dám nhận mình hãy còn là một trinh nữ hãy dơ tay lên »

Trừ một vài thiếu phụ nà đồng xỏ xề quá rõ ngồi im không nhúc nhích, còn tất cả số phụ nữ còn lại trong khoảng từ 18 tới 25 tuổi đều dơ cao tay như những xử nữ có chứng nhận của y sĩ.

Thuyết trình viên có vẻ bực mình lắm khi bị lừa dối một cách

trắng trợn như vậy. Ông bước khỏi bục xuống quan sát từng người một. Ông nhìn những nét mặt hí hí ngang nhiên dơ tay, lắc đầu nhưng ông cũng không có bằng chứng gì để bắt bẻ họ.

Chợt nét mặt ông sáng lên khi đi tới trước mặt một thiếu phụ chừng 24 tuổi bỗng một đứa con gái nhỏ trên tay và đang vạch vù cho nó bú. Tuy vậy một tay thiếu phụ vẫn giơ cao. Thuyết trình viên mừng rỡ khi bắt được trường hợp nói dối quả tang bèn gay gắt hỏi thiếu phụ:

— Xin lỗi bà, bà có nghe hiểu câu hỏi của tôi không? Tôi nhắc lại: tôi hỏi trong phòng này có ai còn là trinh nữ thì hãy giơ tay lên.

Người thiếu phụ bỗng con thản nhiên đáp:

— Tôi hiểu câu hỏi của ông lắm. Nhưng con gái tôi mới có bốn tháng rưỡi thì ông tính tự nó làm sao nó giơ tay lên được.

BÂY GIỜ ANH Ở ĐÂU

Ông thị trưởng nhân dịp sinh nhật mở một dạ tiệc tung bừng. Quan khách toàn là những nhân vật sang trọng trong xã hội. Người đẹp cũng có mặt rất đông đảo. Nhưng người ta đặc biệt chú ý tới một bà bác sĩ rất đẹp mới góa chồng hơn ba tháng nhưng ăn mặc diêm dúa, và nói chuyện cười cợt vui vẻ như ngày cưới. Bà được

xếp ngồi bên cạnh cha xứ. Nhà tu hành có vẻ không mấy hài lòng về ngôn ngữ cử chỉ của góa phụ lịch duyệt này. Tuy vậy cha vẫn phải gắng gượng chịu chuyện bà lảng giềng theo phép lịch sự.

Bà hỏi:

— Thưa cha, cha là một người am hiểu tất cả những vấn đề thuộc thế giới siêu hình cha có thể nói cho con biết hiện nay chồng con ở đâu không?

— Biết chứ. Thế con đoán chồng con giờ này ở đâu.

— Anh ta ở địa ngục hả cha. Tôi nghiệp.

— Không. Không.

— Nếu vậy anh đang ở trên thiên đường, hả cha.

— Không hẳn thế.

Người đàn bà chau mày:

— Thưa cha con không hiểu ý cha ra sao. Anh ấy không có dưới địa ngục nhưng cũng không có ở trên thiên đường. Vậy thì số phận anh ra sao. Cha hãy cho con biết rõ ràng hiện giờ anh ấy ở đâu. Cha đừng nói nửa vời như vậy con đau khổ lắm, con thương anh ấy lắm.

— Nếu con nhất định muốn biết thì ta cũng chiều lòng con vậy. Hiện giờ chồng con đang đứng bên cạnh thánh Phao Lô ở cửa thiên đường.

— Trời ơi sao mấy tháng rồi anh ấy còn đứng ngoài cửa thiên đường. Sao anh không vào trông?

Nhà tu hành lắc đầu:



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUẦN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225.227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút

ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN

Thư ký Tòa soạn

VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊM •
ĐẶNG TRẦN HUÂN • NGUYỄN
H. THÔNG • DƯƠNG TRỮ LA
VỀ

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖN
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột

VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa Soạn • Giá 20đ.
mỗi số • Công số giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo dù
có lời yêu cầu.

— Con bảo phải thế nào bây
giờ. Đầu chồng con nhiều sưng
quá làm sao vào cho lọt cửa.

nhật
LÁO

tranh đấu

tiếng nói của người dân không đảng phái

NƠI QUI TỤ NHỮNG NHÀ VĂN, NHÀ BÁO NHÀ NGHỀ:

mai thảo • mặc đồ • tú kếu • ký giả lơ rãng • viên linh • hải bằng • dương nghiêm mậu •
thanh nam • dương hùng cường • thế uyên • hoàng hải thủy • gã thâm • dê húc càn •
hoàng anh tuần • thợ đấu • sức voi • huỳnh phan anh • nguyên xuân hoàng • lê huy oanh
• duy nhân • nguyên hoàng đoan • nguyên quốc trụ • khánh giang • quỳnh kỳ • ngọc
hoài phương • nguyên khắc nhân • quỳnh như • việt quỳnh giao • người tây tiến • lý thụ
ý • tiểu miánh tinh • trùng dương • nguyên nhật duật • nguyên hữu hiệu • nguyên tôn nhan
• cao huy khanh • phạm thuận • hồ tùng nghiệp • mạc vũ • nguyên hải chí • chóa... •
huy tường • đình hiển • huy bình • hĩm.

● NHẬT BÁO THÔNG TIN VĂN HÓA XÃ HỘI THĂNG THẦN LÊN TIẾNG
VỀ NHỮNG QUYỀN LỢI THIẾT THỰC VÀ BÌNH THƯỜNG CỦA NGƯỜI DÂN

● TỜ BÁO TRƯỚC NGƯỠNG CỬA HÒA BÌNH, TRANH ĐẤU CHO MỘT XÃ HỘI DÂN CHỦ, CÔNG BẰNG

CHỦ NHIỆM CHỦ BÚT ;
MAI CHÂU

TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN :
VIÊN LINH

CÙNG LÚC ẤY, Tố Hữu cho gửi đến Nhà Xuất Bản Văn Học một số bài thơ của mình đã đăng rải rác trên các báo trong thời kỳ kháng chiến, thời kỳ tiền chiến và cả những bài mới sáng tác sau khi về Hà nội để nhà xuất bản thu xếp, sau này cho in chung vào một tập thơ, dưới nhan đề: «TỪ ẤY». Nhân một cuộc họp ở Nhà Xuất Bản Văn Học, bất chợt Chế Lan Viên bắt gặp những bản thảo trên năm tênh hênh giữa bàn viết của Hà minh Tuấn.

Tiện tay, Chế Lan Viên lật xem. Trong số đó, có một bài thơ cũ từ thời tiền chiến, nhan đề «THÁP ĐỒ». Bài thơ này Tố Hữu đề «tặng» tác giả ĐIỀU TÀN. Ta hãy nghe giọng đề tặng theo kiểu «chửi cha» Chế Lan Viên:

«... Thi sĩ hỡi đi tìm chi vợ vẩn?
Trong hồn già đã chết những yêu
mơ
Có lành đâu những vết thương
đầy oán hận
Có tan đâu khi nứt tự bao giờ.

(Trích bài «THÁP ĐỒ»
trong tập thơ «TỪ ẤY»
NXB Văn Học —
Hà nội — 1958)

Chế Lan Viên nổi dóm dóm mắt. Thế này thì «đồng chí Tố Hữu» quá lắm, chẳng nề nang chi bạn bè, chẳng sợ sứt mẻ «tình đồng chí»! Ý mình là lãnh tụ, là Bí thư trong Ban Bí Thư Trung Ương Đảng «ăn hiếp» cán bộ cấp dưới chẳng? «Điều Tàn» là một sản phẩm nghệ thuật từ 1937, thời tiền chiến, tất nhiên nó phải chịu ảnh hưởng của trạng thái sinh hoạt xã hội thời ấy, mang sắc thái của một tư tưởng nghệ thuật, lịch sử đã qua. Xa rồi! Lâu rồi. «Tặng» nhau thời tiền chiến chưa đủ sao, giờ lại mang ra «tặng» lần nữa để hạ nhau?

Thời đó khác. Bây giờ khác. Đứng trên quan điểm nghệ thuật và thời gian này để chế trách, mặt sát một tác phẩm ở một thời gian khác, hoàn cảnh khác... điều đó... điều đó... đâu cần Tố Hữu «dạy dỗ» Chế Lan Viên mới biết tư tưởng mình sai?

Con người cao ngạo của Chế Lan Viên đâu làm sao «nuốt» nỗi đắng cay của mối «ân oán giang hồ» này. Người ta cố tình hạ nhục mình, mình phải trả mới được!

Chế Lan Viên hận Tố Hữu lắm. Nhưng địa vị, uy quyền của Tố Hữu cao quá, lớn quá. Đụng vào lãnh tụ thì có khác gì tự vẩn? Mà không trả thù thì không chịu được, không sống nổi. Phải tìm một chỗ dựa, một «gốc cổ thụ» để chõ che!

Có lẽ Chế Lan Viên nghĩ vậy nên Chế Lan Viên mới tính chuyện «nâng bô» để kéo bè, đeo «gốc cổ thụ». Nhận thấy trong hàng ngũ lãnh tụ, ngoại trừ Chủ tịch Đảng kiêm Chủ tịch nước Hồ chí Minh ra, Trường Chinh với địa vị Tổng Bí Thư Đảng, mình mà gây cảm tình với Trường Chinh, được Trường Chinh chú ý đến, cất nhắc, che chở thì còn sự gì Tố Hữu! Mà Trường Chinh vốn «típ» khác hẳn văn nghệ,

khỏi thơ, «máu văn nghệ» đầy người, luôn luôn quan tâm đến công tác văn hóa, văn nghệ từ thời kháng chiến đến giờ. Đúng là ông Trùm Văn Hóa Mác Xít.

Thêm một nỗi, bao nhiêu năm trôi qua, tuy ở ngôi cao với vị, uy quyền như vậy mà chẳng được ai «nâng bô», đề cao, khen lấy một câu trong khi những nhân vật Phạm văn Đồng, Võ nguyên Giáp kém vai, kém về thi lại không thiếu gì kẻ ca ngợi hết mình. Chính Tố Hữu cũng đã «nâng bô» hai nhân vật này trong bài thơ «HOAN HỒ CHIẾN SĨ ĐIỆN BIÊN» sáng tác khi mới về tiếp thu Hà nội:

Hoan hô đồng chí Võ nguyên Giáp!
Sét đánh ngày đêm xuống đầu
giặc Pháp

Đồng chí Phạm văn Đồng
Ở bên đó, (1) chắc đêm nay không
ngủ

Tin đây Anh, Điện biên Phủ hoàn
thành

Chế Lan Viên Loạt bài theo chân nhà văn nhà thơ của KIM NHẬT

(Trích bài «HOAN HỒ
CHIẾN SĨ ĐIỆN BIÊN»
trong «TUYỂN TẬP
THƠ TỐ HỮU»)

Không ai ca ngợi Trường Chinh, giờ ca ngợi Trường Chinh chắc «đồng chí» sướng lắm, chú ý đến ngay. Nghĩ là làm liền, Chế Lan Viên sáng tác ngay bài thơ ca ngợi Trường Chinh với nhan đề: «NIỀM TIN TƯỞNG LẠI» cho đăng lên báo «NHÂN DÂN»:

Đồng chí Trường Chinh sáng vầng
trần rộng
Đôi mắt bờ câu ngời tin tưởng lại

Bài này, năm 1955, Bộ Giáo Dục miền Bắc còn cho in hẳn vào trong sách «GIẢNG VĂN LỚP 7» để dạy cho học trò cấp hai học thuộc lòng. Nội dung bài thơ này, Chế Lan Viên nhằm đề cao tài ba lãnh đạo tuyệt luân của Trường Chinh, nhất là ca ngợi quyền sách lý luận chính trị của Trường Chinh viết thời kháng chiến, nhan đề «TRƯỜNG KỶ KHÁNG CHIẾN NHẤT ĐỊNH THẮNG LỢI».

(1) «Ở bên đó» tức Phạm văn Đồng đang dự hội nghị Genève 1954 khi Điện Biên Phủ thất thủ — chủ thích của người viết.

Vừa được đề cao nào là lãnh đạo tài ba, sáng suốt, quá triết tương lai, nhìn thấy trước kết quả của Trường kỳ kháng chiến, vừa được khen là mắt đẹp bờ câu, thông minh trán rộng, đẹp trai v.v... thử hỏi Trường Chinh không khoái Chế Lan Viên sao được.

Kết quả, bài thơ đó lọt vào mắt Trường Chinh. Và Trường Chinh đã cho mời Chế Lan Viên đến để... bắt tay khen thưởng. Thế là Chế Lan Viên toại ý rồi.

Quả là Chế Lan Viên «khôn» lắm. Cho đến mấy năm sau, trên báo Đảng, Trường Chinh trong nhiều bài phê bình, nhận xét đã thẳng tay nện mấy anh văn nghệ sĩ toi bồi, ngay cả Nguyễn đình Thi cũng còn bị Trường Chinh lôi vào kịch «CON NAI ĐEN» ra tổ là thiếu đảng tính. Vậy mà Chế Lan Viên thì không. Khôn thật.

Đề trả thù, Chế Lan Viên thấy mình đã tìm được gốc cổ thụ rồi, liền ướm thử «phản ứng» của Tố Hữu xem Tố Hữu ra sao? Trong một bài báo trên tuần báo Văn Học của Hội Nhà Văn trong mục: «NÓI CHUYỆN VĂN THƠ» dưới bút

thức không đầu có, cứ nhè bờ dựng công văn mà mờ mắt đi quanh, chứng tỏ người cũng đôi meo còn nuôi bờ câu làm cảnh e... không ổn về ý thức chính trị.

Trong khi Đảng và giới văn học miền Bắc ca tụng, xem Tố Hữu như là một thi hào số dách La mã của «nền thi ca cách mạng vô sản Việt Nam», từng được «HÌNH ẢNH VIỆT NAM» trang trọng giới thiệu đứng chung với «nhà thơ lớn nhất Việt Nam» — Hồ chí Minh — thế mà chỉ trong một bài «SÁNG THẮNG NĂM» Chế Lan Viên đã che là không ổn, nông và sáo, thiếu ý thức chính trị... thì còn ra làm sao nữa?

Tưởng đâu Tố Hữu ra đón quẹt lại, nhưng Tố Hữu chỉ làm thinh, chưa đá động gì tới. Mặt khác, dường cũng nhận thấy lời nhận xét của Chế Lan Viên «hợp lý», bút chiến e bất lợi mà nên sửa chữa «chỗ yếu» của mình, sau đó, Tố Hữu cho chữa lại mấy câu thơ trên:

«... ..

Chúng ta có bác Hồ

Thế giới có Staline

Việt Nam phải mạnh to

Thế giới phải đồ mình»

Và...

«... ..

Con bờ câu trắng ngáy thơ

Nó đi tìm thóc quanh bờ công văn»

trở thành:

«Chúng ta có bác Hồ

Thế giới có Staline

Việt Nam phải tự do

Thế giới phải hòa bình»

Với:

«... ..

Con bờ câu trắng ngáy thơ

Nó đi tìm thóc nhợn nhơ quanh nhà»

Hai đoạn thơ được Tố Hữu chữa lại như trên, ta thấy in trong «Tuyển tập THƠ TỐ HỮU» (Nhà xuất bản Văn Học — Hà nội 1968).

Thực đau cho Tố Hữu biết bao! Chưa hết, «ân oán giang hồ» giữa Chế Lan Viên chưa ngừng lại ở đó.

Sau khi Tố Hữu cho xuất bản mấy tập thơ «VIỆT BẮC», «TỪ ẤY», «GIÓ LÔNG», nhà xuất bản Văn Học thấy ăn khách quá, tái bản đi tái bản lại nhiều lần vẫn bán sạch, Trung tá nhà văn Hà minh Tuấn, giám đốc nhà xuất bản liền nghĩ đến chuyện «Kinh tài» cho «đồng chí bí thư», vừa «kinh tài» cho nhà xuất bản và «nâng bô» để được đồng chí bí thư thương tình giúp đỡ chi chằng, nên Hà minh Tuấn liền nảy ra sáng kiến là xin phép Tố Hữu cho in thêm một tập thơ mới. Tập thơ này, sẽ rút ở mỗi tập thơ trên một số bài, cộng với mấy bài thơ Tố Hữu mới sáng tác sau đã cho đăng báo «Nhân dân» nhưng chưa xuất bản thành tập.

sơ thảo...

tiếp theo trang 5

loại "văn vui" có tác dụng chứng tỏ cái khiếu khôi hài thông minh của tác giả và làm vui người đọc, cũng nhờ đó đồng văn trở nên linh hoạt vui tươi. Cũng vì lý do đó mà người ta có thể ghi nhận rằng Linh Bảo là nhà văn độc nhất đã tỏ ra rất ưa thích dùng rất nhiều chữ trong ngoặc kép, một hệ luận tất yếu của khuynh hướng viết văn châm biếm xen lẫn ý vị khôi hài — những điều này người ta có thể tìm thấy một cách dễ dàng trong tất cả những truyện của bà, thí dụ như : « Trong kỷ nghệ làm vợ «chợ đen» ai cũng đòi hưởng thụ vật chất đầy đủ để đến bù sự thiệt hại về tinh thần » (TNC, tr. 45), Hay : « Bởi vì đã có định luật rằng «thượng cấp» thì phải được «tổ vệ hải long», còn «hạ cấp» thì chỉ được có một việc là «nhiệt liệt hoan hô» dù có thích hay không ! » (tr. 72), Hay ; « Người nào cũng tưởng là một câu «mời ra lò» còn nóng hổi hổi, một «sáng tác» mới mẻ mà tác giả chỉ để dành riêng cho mình. Thành ra cái câu nói «cổ điển» muốn đời vẫn còn là một mũi tên bách trúng » (NEM, tr. 10).

Dù viết truyện dài hay truyện ngắn trong một giọng văn đồng đều rõ ràng và giản dị, Linh Bảo cũng chỉ là một nhà văn ít nhiều đã lợi dụng những kết quả văn chương đã có sẵn của những người đi trước mình để tạo nên những tác phẩm mang một tính chất tổng hợp dễ dãi và quen thuộc (văn tâm lý lẫn văn châm biếm). Vì thế, bà là một nhà văn tâm lý trong một chừng mực nào đó xen lẫn với cái ý vị đạo đức thông thường đầy giới hạn — cái đạo đức là phải của một người đàn bà có một phong cách viết văn thực dễ dàng mà không vướng bận những thắc mắc lo âu nào quá lắm. còn tiếp

tiếp theo trang 9

từ, bỏ, sống thời ao, My vẫn còn im lặng nàng nghĩ gì ?

— Tôi muốn nói với My vài điều lâu rồi, không biết sẽ có nghe không ? Giọng My bỗng nhiên xúc động, nàng hỏi tôi thật khẽ : « ừ anh ». Tôi muốn mình với My chết cả một lúc, ở đâu hay ở đây cũng vậy. My có biết tôi sắp nói gì không My, yêu em, yêu My, yêu My lâu lắm rồi, khi hai người vẫn còn cả sự cách xa với mọi... Tôi để My đợi thật lâu, rồi bỗng chợt tôi không nói đúng với ý nghĩ tôi :

— Phải chi mình chết ở đây một lúc phải không My ? Tôi bỗng nghe tiếng My ồ khóc phía sau, nâng gục đầu vào vai tôi rung lên từng nhịp. My.



My khóc thế sao ? My nghĩ gì, My sợ sao My. Rồi tôi nghe tiếng mình lạc lõng :

— My, My. Tôi muốn nói với... yêu My...

Rồi tôi lặng thinh. My vẫn khóc dài bên vai tôi không nói. Tôi cho xe đạp chậm lại, vòng tay nâng bổng xiết tôi thật chặt, My sợ gì, My ơi ! Rồi, thế là xong, mình đã nói rồi, với My, với thật chính mình, My buồn không My ơi !

Đến sẩm tối, tôi đạp xe đưa My trở về. My yêu tôi nhưng không nói, nàng nghe như buồn nhiều, mái tóc nàng rũ xuống đôi bờ vai mỏng ước, vậy mình đã nói với nhau rồi hờ My ? Tôi muốn hôn

My, tôi không sợ nàng giận, My yêu tôi mà. R đến đen tối như đồng lúa, My mềm yếu dư cánh tay tôi, đôi mắt My buồn rười rượi. Tôi hôn My thật dài, bờ môi My run rẩy dưới tôi, nạt rướm lệ, muốn khóc. My cho tôi rồi đó My, cư tình dài và xa, My yêu tôi nghe My !

Rồi bỗng nhiên tôi có dự tính bỏ đi thật ! lòng. Bỏ thị xã này mà đi. My yêu tôi m Sự bỏ đi vẫn lẫn mất trong trí óc tôi, tôi quên M sao, không. Đó là điều thật lạ. Tôi sợ gì ở đây ? Thị xã đang cả trong nỗi đe dọa chết chóc vẫn đây nhưng sự bỏ đi không phải thế... Tại sao ? Tôi vẫn chưa trả lời được với chính tôi. Mọi khuo mặt thân yêu quanh đây về quay cuồng với nhòa r từng mảnh. Sao vậy. Mây sao vậy, mây đié chẳng. Tôi tỉnh lắm, tôi nhìn quanh đây có mẹ tó chị tôi, và My. Tất cả những gương mặt đó mà có thể có dự tính lạ lùng như vậy sao ? Hừ, s bỏ đi. Có một ngày nào đó mây đã bảo sự bỏ là trốn tránh, lo âu điều gì với hiện tại đang ở phải vậy không ?

Di Nường đã bỏ đi từ lâu với căn nhà này đi bỏ đi mất biệt như buổi sáng dựng Nường b đi đi vậy. Mất biệt vắng tăm. Rồi thật sự tó anh Khanh. Đây mới là sự bỏ đi mất biệt, hờ nào chiếc xe chở anh Khanh dọc đường bị mìn bán xe ra, rồi anh Khanh như chiếc xe, chẳng còn nhậ diện được gì ? Thế mà đã nói bảo với chị Vân ! sẽ chẳng bao giờ xa nhau, sẽ lấy nhau, ừ thì là nhau, chị Vân đã lấy nhau bằng nước mắt rồi đấy chị khóc rồi được gì chẳng ? Rồi đến Dung, nản đi lấy chồng, nàng đã đem cho sự nàng đã có ư làm sự vắng biệt xa xôi, Dung đã nhận thức đượ

CHẾ LAN VIÊN

tiếp theo
tr. 13



Di nhiên Tố Hữu bằng lòng. Tập thơ này nhan đề «THƠ TỐ HỮU» (xin chú ý với tập «Tuần Tập THƠ TỐ HỮU — NXB Văn Học — Hà nội 1968, «THƠ TỐ HỮU» in năm 1960). Không biết mà đất lồi, quý đưa đường thế nào, Hà minh Tuấn lại nhờ Chế Lan Viên viết lời bạt giới thiệu cho tập thơ này ở những trang đầu. Hà minh Tuấn đầu ngờ đến chuyện một nhà thơ nổi tiếng, tài ba như Chế Lan Viên, một đảng viên cấp dưới dám «chơi» Lãnh tụ, nên yên tâm giao cho Chế Lan Viên viết bạt mà không cần đọc lại.

Cả cho đến khi tập thơ phát hành, vì tin tưởng bạn bè, cũng vì bận nhiều việc, Hà minh Tuấn không hề đọc lại lời giới thiệu ở đầu tập thơ. Chừng phát giác ra rằng Chế Lan Viên «hạ sát ván» Tố Hữu qua lời giới thiệu thì Tố Hữu cũng đã biết và tập thơ đã phát đi khắp nơi. Làm sao giờ ? Thu hồi, đánh là thu hồi nhưng muộn rồi.

Quả Chế Lan Viên táo gan ! Từ xưa đến nay, từ Trường Chinh xuống cho đến Quang Đạm, Hồng Chương, Xuân Trường, Thế Toàn v.v... (những cây lý luận gia của Trung Ương Đảng) chưa ai dám, nói cách khác, không ai nỡ hạ Tố Hữu một câu dù nhẹ đi nữa cũng vậy,

chỉ có khen, đề cao hết mình, vậy mà Chế Lan Viên dám làm chuyện động trời này.

Trong lời giới thiệu, vào đầu Chế Lan Viên đã đề cao Tố Hữu lên tột đỉnh, đưa Tố Hữu bay bổng chín tầng mây, nhưng từ giữa bài trở đi đến cuối, Chế Lan Viên dõ dạc «dọn cỏ vườn thơ» dưới hình thức khiêm tốn là «đề nghị nên sửa đổi câu thơ này», «đề nghị nên thay thế chữ kia» và «đáng lẽ nên chữa thành như thế» v.v... Cái «khiêm tốn» vờ vịt của Chế Lan Viên khác nào cái khiêm tốn của một ông thầy viết văn, sửa bài luận cho học trò ? Giới thiệu thơ, dẫn thơ thì toàn dẫn ra những câu dở nhất, bí hiểm, không đầu không đuôi, người đọc chỉ có... chán. Chết là ở chỗ đó.

Cho nên cái «khiêm tốn», «đề nghị» của Chế Lan Viên đã hạ thơ Tố Hữu rơi tòm xuống vực thẳm sau khi cho «uống nước đường ngọt giọng».

Tố Hữu tức nổi đom đóm mắt. Giận tướng «n mặt thờ. Và Hà minh Tuấn thì xanh mặt, chết điếng trong lòng, oán Chế Lan Viên vô tã.

Nhưng giận, oán Chế Lan Viên như vậy mà, trên mặt hình thức, công khai, trên giấy tờ, vẫn chương chữ nghĩa, Tố Hữu không thể bất tội, trả thù Chế Lan Viên được. Vì Chế Lan Viên viết khéo lắm. Chế Lan Viên đề cao thơ Tố Hữu, khen Tố Hữu hết lời mà ! Chế Lan Viên chỉ đề nghị sửa đổi, đề nghị thay thế vài chữ để cho hay hơn thôi. Bất tội «mặt sát», «mạ lý» hay «chống đối Đảng»,

«hạ uy tín lãnh tụ» vào cái chỗ nào ?

Dù hậu ý, hiểu ngầm, thì ai cũng biết Chế Lan Viên «chơi» Tố Hữu sát ván đó, nhưng Tố Hữu đành chịu...

Có lẽ làm xong vở này, Chế Lan Viên sướng đến điên người lên. Oán đã trả xong.

Tuy nhiên với Tố Hữu thì đâu có xong được.

Bỗng dưng, mấy tháng sau khi phát hành «THƠ TỐ HỮU», một tài liệu giáo dục, không biết phát xuất từ đâu, được gửi đến các trường sư phạm và đại học sư phạm, mớm ý, đề nghị các thầy, các cô, các cán bộ giảng dạy phải chú trọng đến việc đã phá, lên án gắt gao với sinh viên và học sinh cấp hai, cấp ba cái tư tưởng suy đồi, lãng mạn, trụy lạc, vô nhân của lớp thi sĩ tiền chiến.

Trong tài liệu, hầu hết những bài thơ trích dẫn làm tài liệu đều trích trong tập thơ ĐIỀU TÀN của Chế Lan Viên với kết luận đại ý :

— Thời đại đã tạo ra lớp thanh niên mới 16, 17 tuổi đầu mà đã :

«Trời hỡi trời, hôm nay ta chán hết
Những sắc màu, hình ảnh của trần gian»

và :

«Rồi trần trường ta nằm trên Điện Ngọc

Hai tay cuồng vờ như áo muôn tiên» hoặc :

«Ta cỡi trường ra, ta cỡi trường ra

Ngoài kia trắng sáng chầy bao la

Cho trắng ghì, trắng riết cả làn da

Đã hết trắng rồi, đã hết trắng rồi ?

Nhưng không, không, trên những

đào mây trời

Vừa dâm dục ồm trắng vờ vật ngũ

Quả như rằng, từ ấy đến nay

trên toàn miền Bắc các cô, các thầy

luôn luôn đem tài liệu trên ra mở

chiến dịch đã thông triệt để với học

trò. Đám học trò tò mò hỏi :

— Thưa thầy, thưa cô thơ ai vậy ?

Di nhiên các thầy, các cô

phải đáp :

— Của Chế Lan Viên đó.

Thế là có một người được hạ

đạ : Tố Hữu !

còn tiếp

PHE ẤN QUANG CÙNG NHƯ

VIỆT NAM QUỐC TỰ

ĐỀU NÊN TÌM ĐỌC :

người tình của tu sĩ

truyện dài của NGUYỄN LANG

Đề hiểu rõ nỗi lòng sâu kín của kẻ tu hành hôm nay qua cái nhìn sắc bén của một ngòi bút dâm viết.

MAY xuất bản

CƠN BUỔI CHIỀU VANG



sự xa lạ với tôi, chồng nàng, rồi bây giờ cũng còn là sự bỏ đi, chồng nàng rồi cũng đi lính, bạn tôi đây, chúng nó lấy nhau rồi đấy, an phận.

Mọi suy nghĩ, mọi ngôn từ, mọi hình ảnh xoay cuồng quanh tôi bằng sự bỏ đi, dự tính bỏ đi. Kỳ quặc, tôi sẽ bỏ đi thật sao. Bỏ mẹ, bỏ chị, bỏ người yêu, bỏ bằng hữu bạn bè, bỏ cái thị xã trống vắng khốn nạn này. Bỏ đi. Tất cả đều là sự bỏ đi hết, mây nghi gì trong đầu vậy, mây ơi, mây sao trở nên lạ lùng đến thế. Mây chẳng mong gì với My sao? Đây giờ mây bỏ đi, bây giờ là mùa đông, cây lá đang trong cơn lạnh rồi đấy, loài người đã chìm vào cơn lạnh rồi đấy. Mùa đông, ngày nào đó mây còn mặt áo ấm chạy rong, và bây giờ mây chối bỏ thật sự, đi đi, không lạnh hết bầu trời đâu. Loài người, bạn bè thân yêu sẽ còn tìm hơi ấm riêng mỗi người, còn mây. Sự bỏ đi. Dự tính bỏ đi. Lạ lùng. Bỏ đi thật sao?

BUỔI SÁNG My đi lễ nhà thờ, tôi gặp nàng nhưng không nói gì, nhìn theo nàng rồi nhìn thấy ngôi nhà thờ nằm ở cuối đường thị xã. Tôi lững thững ôm chiếc xác ra bến xe, tôi đi thật nhanh cố tránh nghĩ đến My, đến điều gì My cầu nguyện. Trời lạnh cảm và mù sương, tôi mặc chiếc áo len cũ nhạt, nhạt như dây núi khuất sau những mái nhà mờ mờ. Bến xe nhỏ bé nom bản thủ, vài chiếc xe đồ đạc hàng ngang lưa thưa khách, tiếng rao quả buổi sáng sáng trong tiếng ồn ào của đám người chờ xe, họ như đều khuất vào một nỗi chờ đợi chung; hỏi thăm tin tức con đường từ đây đến tỉnh, tình hình an ninh, cây cầu gãy, đắp mô...

Tôi vào tiệm ăn sáng, gọi cơm tấm điểm tâm và ly cà phê sữa. Tôi ngồi hút thuốc, nhìn và nghe bọn người xung quanh nói chuyện về những chuyện xe dự đi tỉnh sáng nay. Nghe điều này thật nhảm, xoay quanh vấn đề đường đứt, cầu gãy, bọn người lạ mặt dọc đường... Tôi cũng chưa tính thứ tại xem hôm nay là ngày thứ mấy mà tôi đã chờ xe đi tỉnh, đi và về từ bến xe về nhà lần trong nỗi lo âu chờ đợi; chưa có chuyến xe nào về được đến tỉnh, có chăng là những vụ đập mìn, phục kích. Tất cả những người quanh đây toàn là những kẻ nhàn nhai và chờ đợi; chỉ chục một điều kiện an toàn nào đấy là họ đổ xe đi tỉnh với đám khách xôn xao. Chiếc xác bên tôi nhiều khi như muốn chụp lấy tôi, nhào lên chiếc xe nào đấy khi nghe được tin tức liên quan đến sự bỏ đi. Sự chờ đợi dài dằng dặc đã làm người ta thêm buồn phiền, gầy mòn thể xác. Không biết phải gọi họ là người thế nào, cái bóng rạc rời liên lạc hay sự đeo đuổi vô cùng. Những gương mặt quanh đây đều chìm vào nỗi hư hao mơ hồ, như tôi, như tất cả. Chưa chắc gì hôm nay có xe về tỉnh, mặc dù cả mấy ngày nay tình hình chiến cuộc có phần lắng dịu phần nào, nhưng tôi vẫn chờ đợi, dường như tôi đang trốn tránh điều gì mà không cảm thấy: Gia đình, bạn bè bằng hữu, My hay những người con gái nào khác, hay là chính nỗi lo sợ chấp chờ quanh quất. Có ngày cả thị xã này có thể sẽ thành bãi chiến trường, một miền tang tóc vắng lạnh. Vâng! Tôi cũng nghĩ như thế, một trái đạn, một bom, một mìn sẽ nổ bất cứ lúc nào! Mẹ, chị Vân, My, Dung, những khuôn mặt quen thuộc lần lượt chao về trong trí óc, tôi không biết điều gì đã làm cho tôi có ý định bỏ đi. Ai cũng đều thương tôi cả, thân thuộc bạn bè tình yêu... thử tìm điếm lại chẳng có điều gì dễ buồn phiền, mọi người quanh tôi chung nhau như một cái bóng. Sự

bỏ đi có nghĩa là sao? Tôi muốn rời bỏ thị xã này sớm chừng nào tốt chừng nấy, không có gì làm quyến luyến tôi: Gương mặt u buồn của má tôi, tiếng khóc của chị tôi, tiếng cười buồn của Dung, tiếng nói muộn phiền của My, tất cả chỉ muốn rời bỏ khi còn là cái bóng của mỗi người. Có lẽ đây là điều cực cùng trí óc, cuộc sống có hình ảnh bấp bênh chao lộn về đêm góc, về một chỗ. Một chỗ ngồi, một chỗ đứng, một chỗ để chen lấn cũng chỉ vậy thôi.

Tôi ôm chiếc xác ra khỏi quán, đi bộ dọc theo đường phố xuống ga và trở lại bến xe trong nỗi chờ đợi vô chừng. Gió bay lan man rét mướt, tôi đứng dựa gốc cột dưới mái nhà đợi xe. Tôi đốt thuốc ăm ắp, chừng như những hình ảnh xung quanh như khói thuốc lượn lờ, tôi im lặng nhìn nóc ngôi nhà thờ thấp thoáng sau những dãy nhà chơ vơ, tôi đang nghĩ đến My, tôi đang chờ đợi tiếng chuông đổ lên, như đó là lời cầu nguyện của My, của người con gái còn làm học trò bé nhỏ. Thở ra tôi vẫn còn nhớ đến My sao? Tường chừng như đã bỏ quên lâu ngày gặp lại trong trí nhớ xa xôi. Thôi, tất cả hình ảnh ấy chỉ còn lại điều gì quanh quất đâu đó trong cuộc sống, để gì bỏ quên được được hình ảnh ăm ắp nàng niu. Buổi sáng My đi lễ mặc chiếc áo dài xám, gặp nhau rồi lặng thinh tản lờ, nàng vẫn buồn như tôi vẫn nhớ, nàng buồn với ánh mắt đen thẳm lao đao vô cùng của tình yêu, của sự sống cuộc đời. Hôm tôi nói với nàng về sự dự tính bỏ đi, nàng không hỏi không khóc, nàng gượng gạo, điềm nhiên như muốn che lấp nỗi buồn dần trải, tôi đã ôm nàng trong tay và hôn chấp vùi, nàng không có điều gì dễ tiếc cả, nàng chỉ buồn về sự bỏ đi của tôi, ngày đi và ngày về chờ đợi.

Dung đi trên một chiếc xích lô, đổ xích ngay lại chỗ tôi đứng. Dung bước xuống xe đến bên tôi nói điều gì đấy mà tôi không nghe rõ. Nàng vuốt lại mái tóc dài, dáng người Dung phò phạc một mối chồng nàng đi lính đã vào trung tâm tuần rồi hai ba gì đấy, có lẽ Dung chờ đợi, hiện lên gương mặt bao nỗi phiền muộn nàng như muốn khóc, muốn nói nhưng im lặng. Tôi hỏi Dung:

— Dung lên tỉnh à?

Dung nhìn tôi, nàng không đáp mà hỏi:

— Anh cũng muốn bỏ đi sao?

— Sự bỏ đi của tôi không như những người khác, một điều gì mà tôi không nhận thấy, người ta bỏ đi vì sự sợ hãi lo âu...

— Thực tình tôi không hiểu anh!

Dung cười thật buồn, nụ cười núp sau những tháng ngày hư hao, trông nàng già đi trong đôi mắt sâu hoắm, chắc Dung khóc đã nhiều rồi. Tôi muốn hỏi Dung về chồng nàng, nhưng lại thôi, hình như tôi sợ gọi lại nỗi buồn nào đấy của nàng dấu kín, tôi cũng vậy, tôi sợ những ai gọi lên tôi điều này, dù tôi chẳng có nỗi buồn nào khóa lấp con

người. Toàn tôi là sự rỗng tuếch lạ lùng. Tiếng Dung lại vang lên chậm chạp:

— Mấy hôm nay hình như không có xe vậy.

Tôi ậm ừ trong miệng. Tôi không muốn nói đến điều mà đang chờ đợi để vội bỏ đi, đã biết bao nhiêu ngày rồi không có xe về tỉnh? Tôi hỏi Nàng:

— Dung lên tỉnh thăm anh?

— Anh nhắn về nhà báo, tôi lên đây ở với anh, sáng nay thu xếp tôi đi...

Tôi nghe giọng Dung nói ậm giầu và lẩn khuất điều gì chán nản tột độ. Tôi vô tình đã gọi lên nàng một nỗi buồn, tôi xin lỗi Dung, nàng không nói mà chỉ mỉm cười gượng gạo... Tôi hỏi một người tài xế gần đấy về đoạn đường hôm nay có thể lên tỉnh được không? Ông ta đáp lúng lờ bảo có thể, rồi ông ta xoay nói chuyện với người đồng nghiệp.

Suốt buổi sáng tôi chờ xe hoài không có, tôi từ già Dung đi về. Chiếc xác lại đeo theo tôi về nhà lần nữa, mẹ tôi nhìn tôi không nói, bà giấu sự buồn phiền vào trong bà, nếp nhăn trên trán đã tạo thành những lo nghĩ xa xưa. Tôi cũng chẳng nói điều gì, tôi để nguyên bộ đồ trên người ngủ đến chiều không cơm nước gì cả. Chị Vân đánh thức tôi, tôi nhìn chị rồi nhìn những tia nắng lọt qua khung cửa sổ. Mẹ tôi đi họp phiên chợ chưa về, chị Vân nói với tôi!

— Cậu làm má buồn phiền, cả chị nữa! Không hiểu sao cậu có dự tính kỳ quặc vậy?

Chị Vân ngồi xuống bên tôi; đôi mắt chị như muốn khóc. Tôi nhìn chị im lặng, tôi không biết nói sao với chị. Tôi lại có thể có dự tính kỳ quặc vậy sao? Gia đình chỉ còn má tôi và hai chị em tôi, mà tôi lại muốn bỏ đi. Bỏ đi trốn tránh dù thực tại chẳng có gì để nhắc tới, chẳng có gì để phải bỏ đi, tôi chẳng hiểu tôi, chẳng hiểu ai cả. Sao lại bỗng nhiên tôi sợ vài cái bóng thân yêu lần khuất bên tôi, sự gàn gù vô từ chẳng tạo nên điều gì thâm kín, tôi tìm kiếm sự gì vô hư xa lạ. Tôi đã lớn rồi, ngày nào đó... tôi thật sự chẳng có gì bận nữa, mà quả thật hiện tại chẳng làm tôi suy nghĩ điều gì dễ dàng làm tôi xa lánh tất cả. Tiếng chị Vân vang lên ở một khoảng trống:

— Cậu không thể ở lại với Má và chị sao?

Tôi lại im lặng. Chị Vân khóc như một đứa trẻ. Người chị yếu ớt dựa vào tôi hiện lên nỗi lo sợ mất mát điều thân yêu nào đấy, vai chị rung lên từng chập, tôi nhìn chị thật lâu... Mây là một thằng người khốn nạn, mây chẳng phải tìm kiếm việc gì lại phải bỏ chị mây với mẹ mây! Mây là thằng khốn nạn thú vật nào đấy, ai đã tạo nên sự chờ đợi sống sót quanh đây của chính mây, mây có thể rút bỏ cả một điều mà con người đã chờ đợi. Mây là một thằng vô trách nhiệm một thằng người, một đứa em...

Suốt bữa cơm chiều, tôi im lặng nhai nuốt bên mẹ và chị, sự dồn nén đè lấy mỗi người, mỗi trạng thái mất mát hư hao được bồi đắp, đòi hỏi. Chị Vân nhiều lần chực khóc với điều suy nghĩ nào đó, còn má tôi, bà thần hoặc xem như không có chuyện gì xảy ra, không có tôi dù là cả sự hư hao trống vắng, bà vẫn phải họp chợ, chị Vân vẫn phải đi dạy. Tôi buồn đưa mắt, rồi đi ra phố tìm My. Δ
(Qui Nhơn 5/70).

nhà xuất bản HỒNG LĨNH
VỪA CHO PHÁT HÀNH TOÀN QUỐC:

sát đất truyện

QUYỂN I DÀY 192 TRANG GIÁ 230 đ.

MỘT BỘ SÁCH VĨ HIỆP DÀ SỬ VIỆT NAM
NHỮNG NGƯỜI YÊU NƯỚC TRONG LỊCH
SỬ KHÔNG THỂ THIẾU TRONG TỦ SÁCH
GIA ĐÌNH

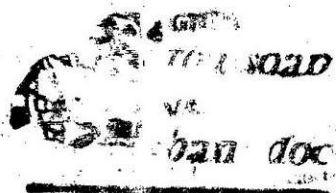
MUỐN CÓ MỘT CĂN BẢN
HÀN HỌC VỮNG CHẮC

CÁC BẠN KHÔNG THỂ BỎ QUA:

nhỏ văn giáo-khoa toàn-thư
của NGUYỄN VĂN BA

DO ĐỜI MỚI TỒNG PHÁT HÀNH

<https://tieuuun.hopto.org>



HOÀI NHẢ LIÊN VÂN.— «Cứ viết cho đến khi nào thành công», rất đồng ý như lá thư.

VIỆT CA.— Cảm ơn anh đã cho biết tình trạng tờ báo ở đó. Đã chuyển thư cho Trị Sự giải quyết.

ĐỖ PHÙ SA.— Cảm ơn 2 tấm vẽ của bạn. Được đấy. Chỉ có vài dòng, làm sao bàn về kỹ thuật thơ được.

TỔNG CHÂU AN (4100).— Đã chuyển lý lịch sang VP Hội. Chúc khỏe.

PHẠM CHU SA.— Cảm tạ lá thư. Đã chuyển lời anh tới anh Cao Huy Khanh, nhân Khanh về Sg. Anh CHK vừa tốt nghiệp ĐHSP, xuống dạy ở Vĩnh Long.

ĐẠ ĐIỀN DU.— Theo chúng tôi biết thì không phải.

TRƯỜNG LINH (4821).— Đã chuyển lý lịch bạn sang VP Hội.

TRẦN DU HOANG (4652).— Anh nên gửi thêm nữa.

NGU PHÙ SINH (LX).— Có truyện dài rồi đó. Người viết trẻ nhất ở KH có lẽ là anh Cao Huy Khanh, năm nay 23 tuổi.

HOÀNG TRẦN (Pleiku).— Cứ gửi về. KH sẵn sàng loan tin sinh hoạt văn nghệ các nơi mà.

MANG VIÊN LONG (T. Hòa).— Bài đọc sách đó vừa đăng trên Tiền Tuyến chủ nhật 8-11. Nhiều bài quá. Cái truyện đang đọc. Ráng đăng sớm nếu đọc xong. Về Sg cứ ghé chơi.

VÂN UYÊN (ĐL).— Họa sĩ Lưu Huỳnh Truyền đã chuyển bài cho KH, chúng tôi đang đọc.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Tuần này tòa soạn đã nhận được thư từ và bài vở, của các bạn sau đây:

— Phù Sa Lộc (KBC 3366) — Lâm Chương (KBC 4545/VT) — Hoài Nhả Liên Vân (Sài Gòn) — Lê Thụy Hà (KBC 4732) — Thượng Thuật (Hộp thư. 20 Vũng Tàu) — Trần Kiên Thảo (KBC 4968) — Lộc Vũ (KBC 4416) — Nguyễn Sa Mạc — Dạ Điên Du — Nguyễn Do Thái — Thu Tứ — Trần Bằng — Việt Ca (KBC 3143) — Bùi Quốc Khánh (KBC 4794) — Nguyễn ngọc Xuân — C/u Đoàn Đại Đình (KBC 4766) — Ngọc Thủy Khanh (KBC 4027) — Phan như Nghĩa (Đà Nẵng) — Nguyễn Sa Mạc (Nha Trang) — Lê Từ Nương — Phạm ngữ Hồ (KBC 4540) — Phạm Kim Tề — Trần Phù Thế — Tạ Thiên Hoàng — Lê Đình — Nam Chữ — Nguyễn Bắc Sơn — Dạ Điên Du — Nguyễn Quang Bằng — Bùi Quang Chiêu — Trần duyên Tường — Trần Du Hoàng — Đặng Thế — Vũ Hằng — Thủy Triều — Hoàng Trần — Mang Viên Long — Trần Khanh — Phạm Hữu Chung — Phạm Chu Sa — Huy Châu — Triều Từ — La — Tống Châu Liên — Hàn Viên Tấn — Thụy

Nguyên — Đỗ Phù Sa — Hạ Lăng Yên — Lê Sa — Trương Xuân Mậu.

BÀI ĐÃ ĐỌC

Phạm Ngữ Hồ — Phù Sa Lộc — Phạm Kim Tề — Đoàn Bằng — Thu Tứ — Phan như Nghĩa — Dạ Điên Du — Bùi Quốc Khánh — Vinh Xuyên — Ngọc Thủy Khanh — Lê Thụy Hà — Lê Từ Nương — Dạ Ca — Lộc Vũ — Hạ Lăng Yên — Huy Chuán — Triều Từ — La — Lê Sa — Thụy Nguyên — Hàn Viên Tấn — Ng Quang Bằng — Trần Duyên Tường — Trần Du Hoàng — Trần Khanh.

Tòa soạn đã đọc bài quý bạn, cảm ơn sự công tác và chờ bài mới của quý bạn.

NHẮN TIN BÙI GIANG :

Mời anh ghé nhà chơi, hoặc gửi cho KH ít bài thơ ? V.L.

GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC NGHỆ THUẬT 1970 CỦA TỔNG THỐNG VIỆT NAM CỘNG HÒA

I.— CÁC BỘ MÔN :

a) BIÊN KHẢO :

- 1.— Biên khảo về các vấn đề Văn hóa, Xã hội, Phê bình, lý luận Văn học, Triết học ;
- 2.— Biên khảo về Việt sử ;
- 3.— Tham luận về Tư Tưởng Chánh Trị Đông Tây hiện đại.

b) SÁNG TÁC :

- 4.— Văn : truyện dài, tập truyện ngắn, hồi ký, tùy bút ;
- 5.— Thơ : Thi tập, truyện thơ ;
- 6.— Kịch nói : kịch thơ hay kịch văn xuôi (dài, ngắn) ;
- 7.— Ca kịch : tuồng chèo, hát bội, cải lương ;
- 8.— Hội họa ;
- 9.— Điện ảnh ;
- 10.— Âm Nhạc : nhạc Tây phương và nhạc cổ truyền
- 11.— Nhiếp ảnh : ảnh trắng đen, ảnh màu
- 12.— Điện ảnh :

II.— ĐỀ TÀI : Tự do.

III.— TÁC PHẨM DỰ GIẢI :

- Không được dự giải những tác phẩm nào đã trúng giải bất kỳ năm nào trong nước.
- Về các bộ môn Biên khảo, Văn, Thơ, Kịch nói và Ca kịch, tác phẩm dự giải có thể là :

a) bản thảo đánh máy

b) Sách đã xuất bản tính từ ngày 1.10.1969 (là ngày khóa sổ nhận tác phẩm dự Giải thưởng Văn học 1969 đến ngày 15.11.1970 căn cứ theo ngày nộp bản.

IV.— THỜI HẠN CUỐI CÙNG NHẬN TÁC PHẨM DỰ GIẢI

- 15.11.1970 (cho tác phẩm biên khảo, văn, thơ ; kịch nói và ca kịch).
- 30.11.1970 (cho tác phẩm Hội họa, Điện ảnh, Âm nhạc, Nhiếp ảnh, Điện ảnh)

V.— CÔNG BỐ KẾT QUẢ : 31.12.1970

VI.— GIẢI THƯỞNG :

- Trừ Nhiếp ảnh và Điện ảnh, giải thưởng cho mỗi bộ môn gồm có một bằng Danh dự và một khoản hiện kim định như sau :
- GIẢI NHẤT : 200.000\$
- GIẢI NHÌ : 100.000\$
- GIẢI BA : 50.000\$
- Giải thưởng dành cho Nhiếp ảnh và Điện ảnh gồm một bằng Danh dự và một Huy Chương hay Tượng kỷ niệm bằng vàng y.

VII.— THỂ LỆ : XIN HỎI

- a) Ở SAIGON-GIADINH : nơi BAN TỔ CHỨC 8 đường Nguyễn Trung Trực — Điện thoại số 92.709
- b) Ở TỈNH : tại Ty Thông Tin

GIẢI THƯỞNG DỊCH THUẬT 1970 CỦA PHỦ QUỐC VỤ KHANH ĐẶC TRÁCH VĂN HÓA

I.— DỊCH PHẨM DỰ GIẢI THƯỞNG :

- 1— Tác phẩm ngoại ngữ (Anh, Pháp, Hán) dịch ra Việt văn.
 - 2— Tác phẩm của người Việt viết bằng Hán văn dịch ra Việt văn.
- Dịch giả dự giải phải nộp cho Ban Tổ chức :

a) Nguyên tác

b) Bản dịch (2 bản) : bản thảo đánh máy hay sách đã xuất bản từ năm 1954 trở lại.

II.— GIẢI THƯỞNG :

Một bằng Danh dự và một khoản hiện kim cho mỗi loại dịch phẩm :

— GIẢI NHẤT : 120.000\$

— GIẢI NHÌ : 80.000\$

III.— THỜI HẠN CUỐI CÙNG NHẬN TÁC PHẨM :

Trước ấn định là 15.11.1970, nay dời lại đến 15-1-71

IV.— CÔNG BỐ KẾT QUẢ :

Trước ấn định là 31.12.1970, nay dời lại đến 31-3-71

V.— THỂ LỆ : XIN HỎI

- a) Ở SAIGON-GIADINH : nơi BAN TỔ CHỨC, 8 đường Nguyễn Trung Trực — Điện thoại số 92.709
- b) Ở CÁC TỈNH : tại Ty Thông Tin